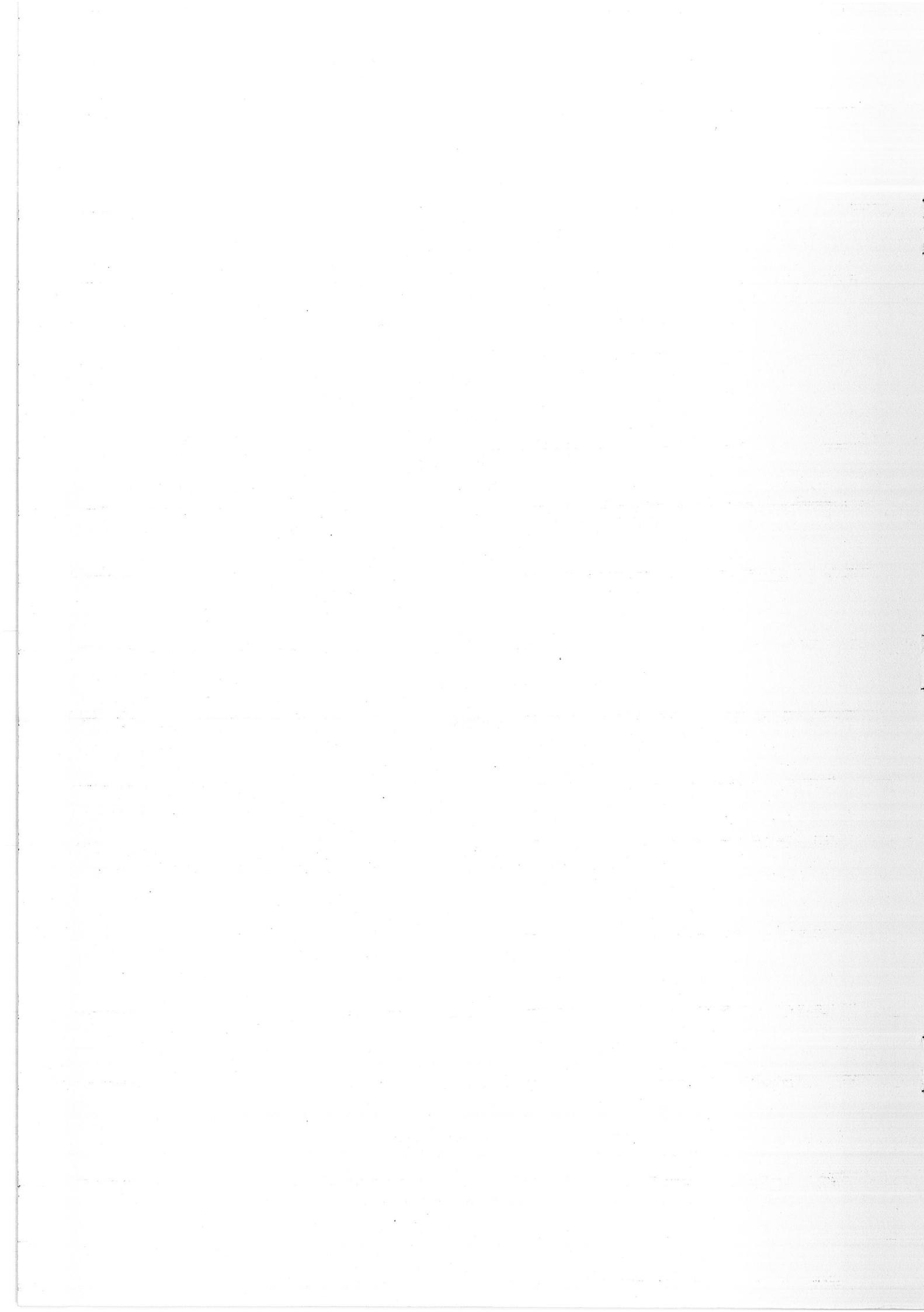


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU
CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA	
	CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU Địa chỉ: 202 Quang Trung, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau Điện thoại: 02903.835052 Fax: 02903.835052
TỔ CHỨC TƯ VẤN	
	CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN AGRIBANK – CN MIỀN NAM Địa chỉ: 2a Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM Điện thoại: 028.39141790 Fax: 028.39142830

Tháng 04 năm 2019



MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	1
PHẦN I. TÌNH HÌNH CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP	4
I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU.....	4
1. Các thông tin cơ bản về Công ty	4
2. Lịch sử hình thành và phát triển.....	4
3. Ngành nghề kinh doanh	5
4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	5
5. Cơ cấu tổ chức quản lý.....	6
5.1. Chủ tịch kiêm giám đốc công ty	6
5.2. Kiểm soát viên	7
5.3. Phó giám đốc và các bộ phận giúp việc.....	8
5.4. Danh sách Ban điều hành và Kiểm soát viên	11
5.5. Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý Công ty:	12
6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết:	13
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 3 NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA.....	13
1. Tình hình hoạt động kinh doanh.....	13
1.1. Cơ cấu doanh thu.....	13
1.2. Về lợi nhuận trước thuế	13
1.3. Nguyên, vật liệu.....	14
1.4. Chi phí sản xuất	14
1.5. Trình độ công nghệ	15
1.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ	15
1.7. Hoạt động Marketing	15
2. Tình hình hoạt động tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh.....	16
2.1. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động SXKD ba năm trước khi cổ phần hóa.	16
2.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.....	17
III. THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP 30/06/2018	18
1. Thực trạng về tài sản cố định	18
2. Thực trạng về tài chính.....	18
2.1. Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn	18
2.2. Về vốn chủ sở hữu và công nợ	20
3. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết.....	21
4. Thực trạng về lao động	21
5. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai.....	22

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

IV. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XỬ LÝ	28
1. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp	28
2. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý	30
PHẦN II PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	32
I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA	32
II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	33
1. Mục tiêu cổ phần hóa	33
2. Hình thức cổ phần hóa	34
3. Thông tin cơ bản về Công ty cổ phần	34
4. Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh.....	34
4.1. Mục tiêu hoạt động.....	34
4.2. Ngành nghề kinh doanh	35
5. Quy mô vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ.....	35
5.1. Căn cứ xây dựng vốn điều lệ.....	36
5.2. Quy mô vốn điều lệ.....	36
5.3. Cơ cấu vốn điều lệ.....	36
6. Phương án bán cổ phần phát hành lần đầu.....	37
6.1 Phương án bán cổ phần lần đầu ra công chúng	37
6.2 Phương án bán cổ phần cho Người lao động trong Công ty	38
6.3 Cổ phần bán ưu đãi cho Công đoàn	40
6.4 Chào bán cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược.....	40
7. Phương án sử dụng lao động.....	40
7.1. Phương án sử dụng lao động	40
7.2. Phương án đào tạo lại người lao động:	42
8. Chi phí cổ phần hóa dự kiến.....	42
9. Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước và Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.....	43
10. Phương án sử dụng đất đai sau cổ phần hóa	44
11. Phương án tổ chức Công ty cổ phần	46
10.1. Đại hội đồng cổ đông.....	46
10.2. Hội đồng quản trị.....	46
10.3. Ban Kiểm soát	46
10.4. Tổng Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác	47
10.5. Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty cổ phần	48
III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SAU CỔ PHẦN HÓA	48
1. Chiến lược kinh doanh và phát triển.....	48
2. Dự kiến kế hoạch kinh doanh sau 03 năm cổ phần hóa	49
3. Các giải pháp thực hiện:.....	51

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU	
IV. DỰ KIẾN MỘT SỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN.....	53
1. <i>Rủi ro kinh tế</i>	53
2. <i>Rủi ro về luật pháp.....</i>	55
3. <i>Rủi ro đặc thù</i>	56
4. <i>Rủi ro đợt chào bán cổ phần phát hành lần đầu</i>	55
5. <i>Rủi ro khác.....</i>	56
V. ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN.....	56
PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT.....	57
I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	57
II. KIẾN NGHỊ	58
PHỤ LỤC VÀ TÀI LIỆU ĐÍNH KÈM PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.....	59
I. PHỤ LỤC	59
II. TÀI LIỆU	59

PHẦN I
TÌNH HÌNH CHUNG CỦA DOANH NGHIỆP

I. TỔNG QUAN VỀ CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

1. Các thông tin cơ bản về Công ty

Tên tiếng Việt đầy đủ	: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU
Tên Công ty viết tắt	: CÔNG TY MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU
Tên tiếng Anh	: CA MAU URBAN ENVIRONMENT LIMITED COMPANY
Tên tiếng anh viết tắt	: CAMENCO
Địa chỉ trụ sở chính	: Số 202 đường Quang Trung, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
Điện thoại	: 02903.835052
Fax	: 02903.835052



Vốn Điều lệ : 30.000.000.000 đồng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị
Cà Mau số 2001128655 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày
20/09/2013, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 02/01/2019.

Chủ sở hữu công ty: Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau

Đại diện theo ủy quyền của chủ sở hữu và đại diện theo pháp luật của công ty là
Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty.

2. Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau tiền thân là Công ty Công trình
đô thị Cà Mau được thành lập vào năm 1991 trên cơ sở sáp nhập 03 đơn vị: Công ty Vật

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

liệu xây dựng thị xã Cà Mau – Công ty Vệ sinh thị xã Cà Mau và phòng Xây dựng nhà đất thị xã Cà Mau.

Tháng 6 năm 2001 thực hiện Nghị quyết TW về việc sáp xếp đổi mới doanh nghiệp, công ty Công trình đô thị Cà Mau sáp nhập vào công ty Cấp nước Minh Hải và đổi tên thành Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

Tháng 6 năm 2010 được UBND tỉnh quyết định chuyển Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thành công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau.

Tháng 9 năm 2013 đổi tên Công ty TNHH MTV Cấp Thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau theo Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 09/9/2013 của UBND tỉnh Cà Mau.

Công ty là doanh nghiệp Nhà nước do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ công ích, có tư cách pháp nhân, có tài khoản riêng tại ngân hàng, hạch toán độc lập, hoạt động theo Điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

3. Ngành nghề kinh doanh

Các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau như sau:

Bảng 1. Các ngành nghề kinh doanh

TT	Tên ngành	Mã ngành
01	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
02	Thu gom rác thải không độc hại	3811
03	Thu gom rác thải độc hại	3812
04	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
05	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
06	Hoạt động quản lý kinh doanh, thiết kế và thi công các công trình công cộng, cây xanh, công viên, mai táng, hệ thống điện chiếu sáng	7110

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau)

4. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Trên cơ sở ngành nghề kinh doanh đã đăng ký, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Môi trường đô thị Cà Mau hiện đang cung cấp các sản phẩm, dịch vụ chủ yếu sau:

- Dịch vụ vệ sinh đô thị: quét dọn đường phố, vỉa hè; thu gom rác thải sinh hoạt tại hộ gia đình, hộ kinh doanh và các tổ chức kinh tế xã hội; thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn độc hại và không độc hại.
- Vệ sinh mương cống thoát nước, xử lý nước thải.
- Quản lý và chăm sóc cây xanh, công viên đô thị. Kinh doanh cây xanh, hoa kiểng.
- Quản lý, bảo dưỡng, vận hành khai thác hệ thống chiếu sáng công cộng và đèn tín hiệu giao thông.
- Thiết kế và thi công các công trình công cộng thuộc môi trường đô thị: công trình thoát nước; công trình công viên cây xanh; công trình điện chiếu sáng, điện trang trí,...
- Kinh doanh vật tư, thiết bị và các dịch vụ khác thuộc chuyên ngành.

5. Cơ cấu tổ chức quản lý

Công ty được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty được xây dựng dựa trên chức năng, nhiệm vụ các bộ phận đảm bảo tinh gọn bộ máy, hợp lý và phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bộ máy quản lý của Công ty gồm có: Chủ tịch kiêm Giám đốc, 02 Phó Giám đốc, 01 Kiểm soát viên, 04 phòng nghiệp vụ và 07 đội tổ.

5.1. Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

a. Quyền hạn

- Chủ tịch kiêm Giám đốc nhân danh Chủ sở hữu là UBND tỉnh Cà Mau, có quyền và nhiệm vụ tổ chức thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu Công ty, có quyền nhân danh Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu quyền và nhiệm vụ được giao theo điều lệ Công ty đã ban hành và quy định của pháp luật liên quan được ban hành

- Quyết định chiến lược phát triển Công ty. Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm gửi Chủ sở hữu theo quy định.

- Quyết định dự án đầu tư, mua bán, cho vay, thuê, cầm cố tài sản có giá trị dưới 50% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty khi đã thông qua Chủ sở hữu.

- Quyết định phương án tổ chức, biên chế sử dụng của bộ máy quản lý, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, kỷ luật khen thưởng, quyết định mức lương, hình thức trả lương theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với Chủ sở hữu những vấn đề có liên quan với Chủ sở hữu ngoài quyền hạn của Chủ tịch kiêm Giám đốc.

- Được áp dụng các biện pháp khẩn cấp cần thiết và phải báo cáo ngay với Chủ sở hữu.

- Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật và các quy chế ban hành trong nội bộ đơn vị, được quyền bãi bỏ các quyết định của cấp dưới không phù hợp và các quyền hạn khác được pháp luật quy định.

b. Nhiệm vụ

- Nhận quản lý tiền vốn và quyền nhân lực được giao. Tổ chức triển khai, điều hành và kiểm tra việc thực hiện các dự án, kế hoạch sản xuất kinh doanh và lập báo cáo kết quả thực hiện, chịu trách nhiệm số liệu báo cáo trước Chủ sở hữu.

- Ký kết các hợp đồng giao dịch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, hợp đồng lao động và các văn bản giao dịch khác của Công ty (có thể ủy quyền cho Phó Giám đốc).

- Xây dựng các đề án đầu tư mở rộng phát triển sản xuất, xây dựng phương án về giá sản phẩm trong phạm vi quy định của đơn vị hoặc phí vệ sinh trình cấp thẩm quyền phê duyệt, xây dựng định mức lao động, năng suất tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức tiền lương và các loại chi phí khác phù hợp với quy định của Nhà nước và Chủ sở hữu.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác của Chủ tịch kiêm Giám đốc theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty và quyết định của Chủ sở hữu.

5.2. Kiểm soát viên

Kiểm soát viên do Chủ sở hữu bổ nhiệm với nhiệm kỳ không quá 03 năm. Kiểm soát viên có nhiệm vụ kiểm soát hoạt động và báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty với Chủ sở hữu, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ sở hữu Công ty về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Nhiệm vụ Kiểm soát viên:

- Kiểm tra Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc Công ty trong việc thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá mọi hoạt động Công ty trước khi trình Chủ sở hữu hoặc cơ quan Nhà nước có liên quan.

- Kiến nghị với Chủ sở hữu Công ty các giải pháp sửa đổi cơ cấu điều hành quản lý của Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ sở hữu quyết định.

- Khi phát hiện sai sót hoặc hành vi vi phạm của Chủ tịch công ty và người quản lý điều hành, phải thông báo ngay bằng văn bản với Chủ tịch công ty có biện pháp xử lý.

- Các quy định khác được quy định tại điều lệ hoặc theo yêu cầu quyết định của Chủ sở hữu.

- Kiểm soát viên có quyền xem xét bất cứ hồ sơ tài liệu nào của Công ty một cách hợp pháp. Chủ tịch kiêm Giám đốc và bộ phận quản lý cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin về quyền quản lý và điều hành doanh nghiệp của Chủ tịch kiêm Giám đốc theo yêu cầu của Kiểm soát viên

5.3. Phó Giám đốc và các bộ phận giúp việc:

5.3.1. Phó Giám đốc:

a) Phó Giám đốc phụ trách kế hoạch kinh doanh:

- Trực tiếp quản lý phòng Kế hoạch – Kỹ thuật.
- Xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và theo dõi thực hiện kế hoạch, thống kê, báo cáo. Quyết toán khối lượng.
- Quản lý khách hàng, các loại giá dịch vụ, mở rộng địa bàn, ngành nghề, tìm kiếm thị trường dịch vụ môi trường đô thị.
- Thiết lập ký kết các hợp đồng dịch vụ, hóa đơn thu tiền dịch vụ theo hợp đồng (được ủy quyền) trực tiếp giải quyết tiếp xúc, giao dịch khách hàng.
- Kết hợp phòng Kế toán – Tài vụ đôn đốc thu, kiểm soát chi trong phạm vi phụ trách.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

b) Phó Giám đốc phụ trách tổ chức hành chính, pháp chế:

- Trực tiếp quản lý phòng Tổ chức - Hành chính: văn thư lưu trữ, pháp chế, tham mưu cho giám đốc về tổ chức, nhân sự. Kế hoạch sử dụng lao động, an toàn lao động các chính sách về lao động, khen thưởng, tiền lương và thu nhập...

- Xây dựng, điều chỉnh và quản lý thực hiện các quy chế nội bộ. Tham mưu Giám đốc trong việc thực hiện các nguyên tắc về pháp lý các điều luật trong phạm vi hoạt động của doanh nghiệp.

- Quản lý tài sản công ty bao gồm nhà đất, phương tiện thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Quản lý trực tiếp Đội cơ giới bao gồm: sửa chữa, điều hành, định mức, thanh quyết toán chi phí cho các loại thiết bị cơ giới do công ty quản lý.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

5.3.2. Kế toán trưởng:

- Quản lý trực tiếp phòng Kế toán – Tài vụ

- Nhiệm vụ quản lý tài chính của đơn vị: tổ chức hạch toán kế toán theo pháp lệnh kế toán và theo quy chế quyết định của Chủ sở hữu.

- Xây dựng kế hoạch và báo cáo số liệu về tài chính, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tham mưu cho lãnh đạo trong việc sử dụng tiền vốn, phân chia lợi nhuận trích lập các loại quỹ.

- Kết hợp cùng phòng Tổ chức – Hành chính xây dựng về lương, quỹ tiền lương, chi trả nhân công.

- Theo dõi và đôn đốc các nguồn thu, quản lý hóa đơn, kiểm soát chi.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

5.2.3. Các phòng nghiệp vụ bộ phận giúp việc :

a) Phòng Tổ chức – Hành chính:

- Tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty trong quản lý nhân sự, tuyển chọn, tiếp nhận, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật.

- Quản lý tiếp nhận, phát hành văn thư trình lãnh đạo giải quyết, lưu trữ, in ấn tài liệu văn thư.

- Làm công tác pháp chế. Quy chế dân chủ cơ sở.

- Cùng với phòng Kế toán – Tài vụ xây dựng quy chế trả lương, quỹ lương hàng năm. Thực hiện các chính sách, các quyền lợi đối với người lao động được pháp luật quy định.

- Quản lý tài sản các thiết bị phục vụ hành chính. Bảo vệ cơ quan, an toàn vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ.

- Quản lý các chi phí hành chính, trang bị phòng hộ lao động và các chính sách khác đối với người lao động.

- Quản lý trực tiếp Đội Cơ giới.

- Thực hiện các công việc khác do Giám đốc phân công.

b) Phòng Kế toán – Tài vụ:

- Quản lý tiền vốn, tài sản được giao cho doanh nghiệp điều hành hạch toán kế toán theo chuẩn mực kế toán theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn – dài hạn, cùng với các đơn vị có liên quan xây dựng quy chế và trả lương.

- Phối hợp, cung cấp số liệu cho Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật thiết lập các hợp đồng kinh tế có liên quan và theo dõi, phối hợp trong quá trình thực hiện các hợp đồng.

- Quản lý thu và chi, hạch toán kế toán sản xuất kinh doanh đúng nguyên tắc, đảm bảo cân đối nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

- Tổng hợp kết quả sản xuất kinh doanh. Thống kê và lập báo cáo tài chính cho Chủ sở hữu theo định kỳ.

- Tham mưu cho lãnh đạo trong việc sử dụng nguồn vốn cho sản xuất, cho đầu tư phát triển.

- Quản lý chặt chẽ nguồn thu, đôn đốc thu, kiểm soát chi, quản lý hóa đơn.

- Giao dịch với ngân hàng, kho bạc, các chủ đầu tư. Quản lý kho quỹ đúng nguyên tắc. Chi trả lương và nhân công theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

c) *Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật:*

- Thiết lập chiến lược sản xuất kinh doanh; xây dựng kế hoạch dài hạn, ngắn hạn; theo dõi quản lý thực hiện kế hoạch.

- Thiết lập và ban hành các hợp đồng dịch vụ, hợp đồng kinh tế. Tham mưu cho Giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh khác.

- Quản lý số, bộ và tiếp xúc khách hàng. Theo dõi tình hình thực hiện các hợp đồng dịch vụ đã ban hành và đôn đốc thu, đăng nộp. Tổ chức thu tiền hợp đồng dịch vụ, bán hàng. Phối hợp với Phòng Kế toán – Tài vụ trong quá trình thực hiện các hợp đồng kinh tế.

- Quản lý công nghệ, kỹ thuật, định mức đơn giá chuyên ngành. Chỉ đạo kiểm tra thực hiện quy trình kỹ thuật, thiết bị công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Xây dựng và quản lý định mức lao động, giá dịch vụ, thiết lập và thực hiện các dự án đầu tư do Công ty thực hiện.

- Tư vấn thiết kế và quản lý, chỉ đạo thi công và quyết toán công trình do Công ty đảm trách.

- Theo dõi khối lượng dịch vụ công thực hiện, lập thủ tục thanh quyết toán.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

d) *Phòng Dịch vụ đô thị:*

- Quản lý và điều hành các tổ, đội chuyên môn thuộc môi trường đô thị gồm: Đội Chiếu sáng công cộng, Đội Công viên cây xanh, Đội Thoát nước đô thị, Đội Vệ sinh đô thị khu vực I, Đội Vệ sinh đô thị khu vực II, Đội Vệ sinh đô thị khu vực III.

- Nhận kế hoạch, hợp đồng của Công ty phân công và điều hành lực lượng chuyên môn theo từng công việc, theo dõi kiểm tra kết quả thực hiện theo tiêu chuẩn kỹ thuật và định mức lao động được ban hành và chỉ đạo của công ty.

PHƯƠNG ÁN CÔ PHẦN HÓA – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

- Sử dụng phương tiện thiết bị chuyên dùng và lực lượng lao động thực hiện nhiệm vụ có hiệu quả.
- Kết hợp cùng các bộ phận chuyên môn tham mưu cho lãnh đạo trong việc đề xuất cải tiến trang thiết bị công nghệ và phương thức lao động có hiệu quả.
- Quản lý trực tiếp người lao động, quan hệ chặt chẽ với địa phương trong thực hiện nhiệm vụ sao cho đạt hiệu quả cao. Kết hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn trong việc nghiệm thu khối lượng và thanh toán cũng như trong giao dịch tiếp xúc khách.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc phân công.

5.4. Danh sách Ban điều hành và Kiểm soát viên:

Bảng 2. Danh sách Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên và Ban điều hành

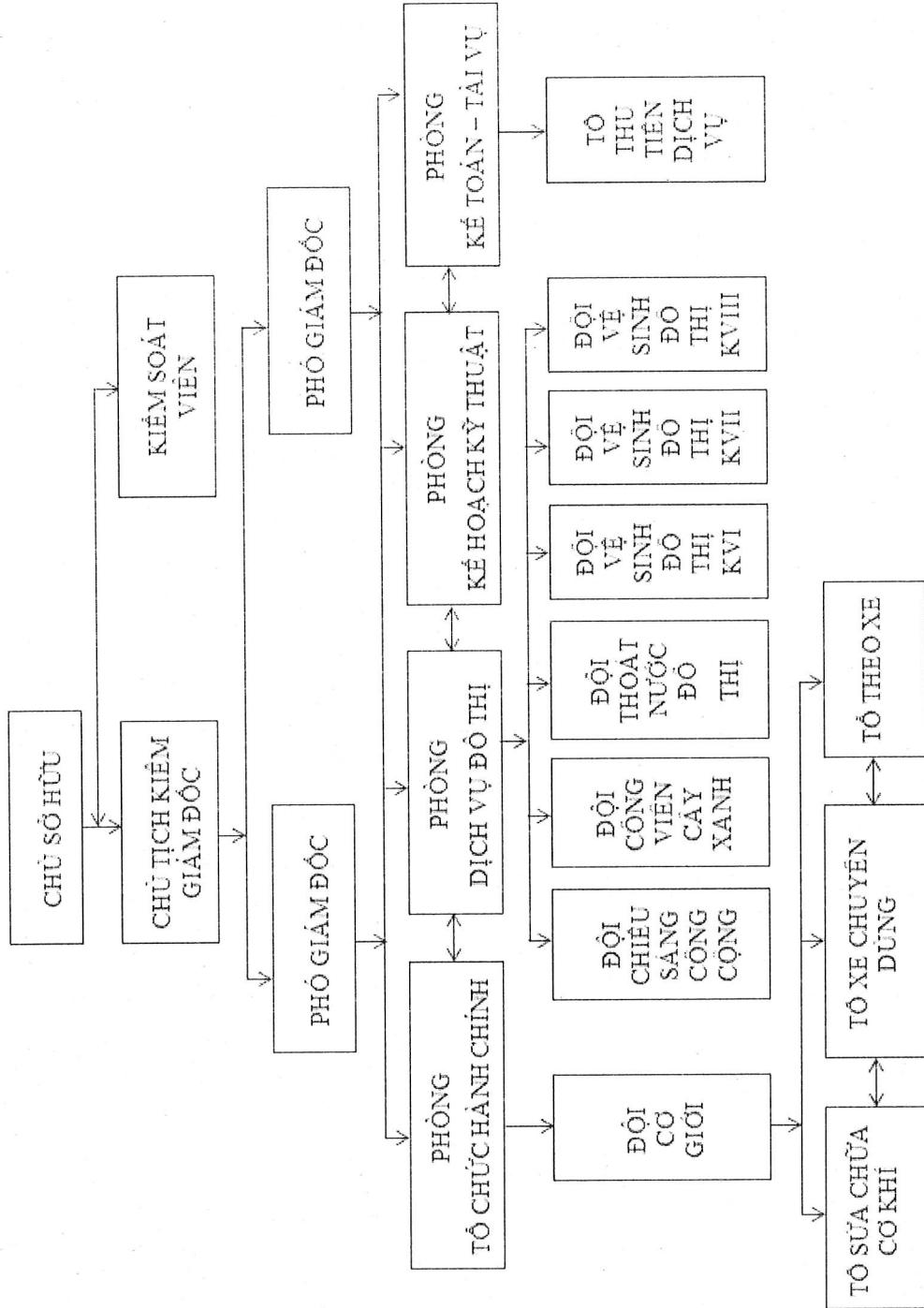
TT	Họ và tên	Chức vụ
Ban Giám đốc và Kế toán trưởng		
1	Dương Thành Nghĩa	Giám đốc
2	Trần Quốc Khải	Phó Giám đốc
3	Lưu Minh Hưng	Phó Giám đốc
4	Nguyễn Quốc Tuấn	Kế toán trưởng
Kiểm soát viên		
1	Ong Văn Bảo	Kiểm soát viên

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau – Tháng 3/2019)

PHƯỜNG ÁN CỘ PHẦN HÓA - CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

5.5. Sơ đồ cơ cấu tổ chức quản lý Công ty

Số đỗ 1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau



(Nguồn: Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau - Tháng 3/2019)

6. Danh sách những công ty mẹ, công ty con và công ty liên doanh liên kết:

Không có

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 3 NĂM TRƯỚC CỔ PHẦN HÓA

Tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty giai đoạn 2015- 2017 trước khi cổ phần hóa như sau:

1. Tình hình hoạt động kinh doanh

1.1. Cơ cấu doanh thu

Cơ cấu doanh thu trong từng lĩnh vực hoạt động như sau:

Bảng 3. Cơ cấu doanh thu giai đoạn 2015- 2017

ĐVT: triệu đồng

STT	DOANH THU	NĂM 2015		NĂM 2016		NĂM 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
I	Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	38,830	99.82%	38,650	99.28%	39,412	99.66%
II	Doanh thu từ hoạt động tài chính	28	0.07%	22	0.06%	17	0.04%
III	Thu nhập khác	44	0.11%	258	0.66%	117	0.30%
	TỔNG CỘNG	38,902	100%	38,930	100%	39,546	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 2017 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau)

1.2. Về lợi nhuận trước thuế

Bảng 4. Cơ cấu lợi nhuận giai đoạn 2015- 2017

ĐVT: triệu đồng

STT	DOANH THU	NĂM 2015		NĂM 2016		NĂM 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)

PHƯƠNG ÁN CÔ PHẦN HÓA – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

1	Tù bán hàng và cung cấp dịch vụ	14.574	71.87%	13.715	70.37%	14.489	71.14%
2	Tù hoạt động tài chính	5.665	27.94%	5.526	28.35%	5.784	28.40%
3	Lợi nhuận khác	40	0.20%	249	1.28%	95	0.47%
	TỔNG CỘNG	20.279	100%	19.490	100%	20.368	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015, 2016
và 2017 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau)

1.3. Nguyên, vật liệu

Nguyên, vật liệu phục vụ cho lĩnh vực sản xuất, cung ứng dịch vụ công ích cho Công ty chủ yếu gồm: cây xanh, điện, nguyên nhiên liệu xử lý rác thải, xi măng, đá, cát, sỏi...đều do các nhà cung cấp trong và ngoài tỉnh cung ứng.

Trong các năm qua, nguồn cung ứng nguyên, vật liệu nói trên cho Công ty đều ổn định, kịp thời.

1.4. Chi phí sản xuất

Bảng 6. Cơ cấu chi phí sản xuất giai đoạn 2015- 2017

ĐVT: triệu đồng

STT	YÊU TỐ CHI PHÍ	NĂM 2015		NĂM 2016		NĂM 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Giá vốn hàng bán	24,257	73.07%	24,930	75.21%	24,790	73.92%
2	Chi phí tài chính	65	0.20%	13	0.04%	-	0.00%
3	Chi phí bán hàng	1,952	5.88%	1,867	5.63%	1,686	5.03%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,919	20.84%	6,330	19.10%	7,036	20.98%
5	Chi phí khác	4	0.01%	9	0.03%	22	0.07%
	TỔNG CỘNG	33,197	100%	33,149	100%	33,534	100%

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015, 2016
và 2017 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau)

1.5. Trình độ công nghệ

Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau thuộc nhóm doanh nghiệp có trình độ công nghệ ở mức trung bình. Cà Mau là đô thị loại 2 nên Công ty phải trang bị đủ máy móc thiết bị hoạt động để đảm bảo công tác vệ sinh môi trường và mỹ quan của thành phố, cụ thể như sau:

- Thoát nước đô thị: Trình độ công nghệ đang áp dụng ở mức trung bình gồm: Công nhân lao động phổ thông với dụng cụ gầu múc, xêng...; máy kéo tời; xe chở bùn thùng rời; xe ben tự đổ.
- Duy trì, chăm sóc cây xanh đô thị: Trình độ công nghệ đang áp dụng ở mức trung bình gồm: Công nhân lao động phổ thông với dụng cụ dao, cuốc, xêng...; máy cưa, máy phát cỏ, máy tia cây cầm tay; xe chở cây; xe cầu có thùng chứa người tưới nhánh trên cao.
- Chiếu sáng đô thị: Trình độ công nghệ đang áp dụng ở mức trung bình tiên tiến gồm: Công nhân vận hành với trình độ chuyên môn cao; thiết bị sử dụng trong chiếu sáng thuộc loại mới, hiện đại; xe chuyên dùng...
- Vệ sinh đô thị: Trình độ công nghệ đang áp dụng ở mức lạc hậu gồm: Công nhân lao động phổ thông với dụng cụ thô sơ như chổi, xe chở rác kéo tay; thùng rác công cộng.
- Thu gom rác thải không độc hại: Trình độ công nghệ đang áp dụng ở mức trung bình tiên tiến gồm: Công nhân lao động phổ thông ...; xe ô tô chở rác từ 2 đến 7 tấn loại đời mới có hệ thống thu hồi chống tràn nước rỉ rác.

1.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Quy trình kiểm tra chất lượng hiện nay công ty đang áp dụng:

- Kiểm tra các sản phẩm nhập kho công ty thông qua hình thức nghiệm thu thực tế căn cứ vào nhãn mác, xuất xứ.
- Công ty kiểm tra chất lượng dịch vụ vệ sinh môi trường thông qua tổ kiểm tra chuyên trách của Công ty bằng hình thức kiểm tra thực tế hiện trường.
- Giám sát chất lượng dịch vụ của các dịch vụ công ích chặt chẽ dựa vào các quy định của Bộ luật xây dựng và các bộ đơn giá dịch vụ công ích đô thị thông qua Phòng Quản lý Đô thị và lực lượng của địa phương, kiểm tra thông qua biên bản nghiệm thu để làm cơ sở để nghiệm thu khôi lượng dịch vụ.

1.7. Hoạt động marketing:

Do đặc thù của lĩnh vực công ích đô thị, Công ty ít thực hiện việc marketing, quảng bá hình ảnh Công ty trên các phương tiện đại chúng. Chủ yếu là quảng bá trên các trang báo ngành môi trường và quảng bá dịch vụ tư (ví dụ như dịch vụ hút hầm cầu).

2. Tình hình hoạt động tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

2.1. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ba năm trước khi cổ phần hóa.

Bảng 7. Một số chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2015- 2017

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng giá trị tài sản	Tr. đồng	69,563	69,538	71,061
	Trong đó:				
	- Tài sản ngắn hạn	Tr. đồng	19,962	15,862	16,120
	- Tài sản dài hạn	Tr. đồng	49,601	53,676	54,941
2	Vốn chủ sở hữu theo sổ sách KT ⁽¹⁾	Tr. đồng	13,647	13,791	13,905
3	Nợ phải trả	Tr. đồng	55,841	55,671	57,080
	Trong đó:				
	- Nợ ngắn hạn	Tr. đồng	13,245	13,075	14,484
	- Nợ dài hạn	Tr. đồng	42,596	42,596	42,596
4	Các khoản phải thu	Tr. đồng	52,433	46,134	48,969
	Trong đó:				
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	Tr. đồng	13,440	7,701	10,376
	- Các khoản phải thu dài hạn	Tr. đồng	38,993	38,433	38,593
7	Lao động	Người	197,25	202	205
8	Thu nhập bình quân /người/tháng	Tr. đồng	7,656	8,225	8,315
9	Tổng doanh thu ⁽²⁾	Tr. đồng	38,902	38,925	39,413
10	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	5,705	5,775	5,879
11	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	4,450	4,620	4,703

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
12	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn CSH	%	0.33	0.34	0.34

(¹): Số liệu lấy theo mã số 410/Bảng cân đối kế toán của Công ty

(²): Gồm: Mã số (10+21+31) Báo cáo KQKD của Công ty

(*Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2015, 2016 và 2017 của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau*)

2.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Trong quá trình hoạt động, Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Cà Mau chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan trong đó có nhiều yếu tố tác động thuận lợi đến quá trình hoạt động nhưng cũng có không ít yếu tố gây khó khăn cho việc kinh doanh của Công ty.

a. Thuận lợi

Được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Thành ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố tạo điều kiện cho Công ty hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, Công ty đã xây dựng được mối quan hệ và uy tín tốt với các cơ quan ban ngành của địa phương, đây chính là một trong những yếu tố quan trọng tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty trong quá trình triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh.

Cà Mau còn là đô thị trẻ, đang trên đà phát triển. Do đó, Công ty có nhiều cơ hội để mở rộng và phát triển việc khai thác các sản phẩm, dịch vụ công ích đô thị.

Đội ngũ cán bộ công nhân viên Công ty lành nghề, luôn có tinh thần trách nhiệm cao và ý thức làm việc hiệu quả, nỗ lực nâng cao chất lượng công việc, tạo điều kiện và nguồn lực để Công ty hoàn thành các kế hoạch đã đề ra.

b. Khó khăn

Tình trạng nguồn kinh phí của Thành phố còn hạn chế đã dẫn đến việc cắt giảm các hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản và các hoạt động đầu tư khác, ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, vốn điều lệ thấp, chủ sở hữu không cấp đủ vốn điều lệ trong thời gian qua nên không thể tham gia đấu thầu các gói thầu lớn hơn 30 tỷ.

Tình trạng người dân đổ rác thải bừa bãi trong đô thị vẫn còn diễn ra thường xuyên. Việc này vừa làm cho môi trường bị ô nhiễm, việc thu gom và xử lý rác thải khó khăn đồng thời cũng ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý rác của Công ty.

Lợi nhuận của Công ty thấp, chủ yếu dựa vào nguồn chi trả của Thành phố cho các dịch vụ công ích nên khó cạnh tranh, trình độ người lao động không đồng đều.

III. THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TY TẠI THỜI ĐIỂM XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP 30/06/2018

1. Thực trạng về tài sản cố định

Tại thời điểm 30/06/2018, tình hình tài sản cố định của Công ty như sau:

Bảng 8. Thực trạng tài sản cố định tại thời điểm 30/06/2018

DVT: Triệu đồng

Nhóm tài sản	Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại
1. TSCĐ hữu hình	27,132	12,340	14,792
- Nhà cửa vật kiến trúc	5,959	2,664	3,296
- Máy móc thiết bị	-	-	-
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	20,756	9,362	11,393
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	417	314	103
- Tài sản cố định khác	-	-	-
2. Tài sản vô hình	-	-	-
3. Chi phí XDCB dở dang	279		279
TỔNG CỘNG	27,411	12,340	15,071

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau)

2. Thực trạng về tài chính

2.1. Về cơ cấu tài sản và nguồn vốn

Giá trị tài sản của Công ty theo sổ sách kế toán tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là: **69.540 triệu đồng**. Cụ thể như sau:

a) Phân theo cơ cấu tài sản

Bảng 9. Cơ cấu tài sản tại thời điểm 30/06/2018

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Giá trị
I. TÀI SẢN NGẮN HẠN	15,690
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	856
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-
3. Các khoản phải thu	14,090
4. Hàng tồn kho	731
5. Tài sản ngắn hạn khác	13
II. TÀI SẢN DÀI HẠN	53850
1. Tài sản cố định	14792
2. Tài sản dài hạn khác	35
3. Các khoản phải thu dài hạn	38743
4. Tài sản dở dang dài hạn	280
TỔNG CỘNG	69,540

(Nguồn: Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán tại thời điểm 30/06/2018)

b) Phân theo nguồn vốn:

Bảng 10. Cơ cấu nguồn vốn tại thời điểm 30/06/2018

ĐVT: Triệu đồng

KHOẢN MỤC	Giá trị
I. NỢ PHẢI TRẢ	55,559
1. Nợ ngắn hạn	12,963
2. Nợ dài hạn	42,596
II. VỐN CHỦ SỞ HỮU	13,981
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	13,905
2. Quỹ đầu tư phát triển	76
TỔNG CỘNG	69,540

(Nguồn: Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán tại thời điểm 30/06/2018)

2.2. Về vốn chủ sở hữu và công nợ

Bảng 11. Vốn chủ sở hữu và công nợ tại thời điểm 30/06/2018

Bảng 11. Vốn chủ sở hữu và công nợ tại thời điểm 30/06/2018

Tên chỉ tiêu	Giá trị (Tr đồng)
I. Vốn chủ sở hữu	13,905
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	12,446
2. Thặng dư vốn cổ phần	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	-
4. Cổ phiếu quỹ (*)	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-
10. LN sau thuế chưa phân phối	-
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	1,459
II. Công nợ	108,392
1. Các khoản phải thu	52,833
- Các khoản phải thu ngắn hạn	14,090
- Các khoản phải thu dài hạn	38,743
2. Các khoản phải trả	55,559
- Nợ ngắn hạn	12,963
- Nợ dài hạn	42,596

(Nguồn: Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán tại thời điểm 30/06/2018)

3. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

TT	Tên hợp đồng	Tên đối tác	Sản phẩm/dịch vụ	Giá trị (ngàn đồng)
01	Hợp đồng số 03/2017/HĐ-KT ngày 20/06/2017	Công ty TNHH Ô tô chuyên dùng Hiệp Hòa	Mua xe ô tô chuyên dùng	3.015.000
02	Hợp đồng số 29/2017/HĐ-DV ngày 15/12/2017	Công ty CP Tập Đoàn Sao Mai	Thuê Cầu Vệ sinh	13.200
03	Hợp đồng số 150/2017/HĐ-DV ngày 29/12/2017	Phòng Quản lý Đô thị thành phố Cà Mau	Gói dịch vụ công ích gồm : Công tác thoát nước; Cây Xanh; Chiếu sáng đô thị	19.608.530
04	Hợp đồng số 01/2018/HĐ-KT ngày 26/01/2018	UBND Thị trấn Thới Bình	Cắt tỉa cây xanh	16.008
05	Hợp đồng số 03/2018/HĐ-KT ngày 20/03/2018	Công ty TNHH MTV Cảnh Quang Đô thị Trọng Tín	Mua cây xanh	50.840
06	Hợp đồng số 04/2018/HĐ-KT ngày 24/03/2018	Công ty TNHH TM Nhật Quang	Mua vật tư ngành điện	40.238
07	Hợp đồng số 12/2018/HĐ-DV ngày 02/04/2018	Phòng Tài nguyên và Môi Trường thành phố Cà Mau	Gói dịch vụ công ích Vệ sinh môi trường TP. Cà Mau năm 2018	8.209.590

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau)

4. Thực trạng về lao động

Tính đến thời điểm 30/06/2018, tổng số lao động của Công ty là: 212 người. Cụ thể như sau:

Bảng 12. Lao động của Công ty tại thời điểm 30/06/2018

Tên chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
Phân loại theo thời hạn hợp đồng	212	100%
- Không thuộc đối tượng ký HDLĐ	7	3%

Tên chỉ tiêu	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
- Hợp đồng không xác định thời hạn	180	85%
- Hợp đồng thời hạn từ 1 đến 3 năm	25	12%
- Lao động dưới 1 năm	0	0%
Phân loại theo trình độ lao động	212	100%
- Đại học và trên Đại học	32	15%
- Cao đẳng, trung cấp	9	4%
- Công nhân kỹ thuật	31	15%
- Lao động khác	140	66%
Phân loại theo giới tính	212	100%
- Nam	149	70%
- Nữ	63	30%

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau)

Nguồn nhân lực của Công ty có những điểm mạnh sau:

- Đội ngũ lao động của Công ty phần lớn tương đối đáp ứng được yêu cầu về trình độ tay nghề, về kinh nghiệm, phù hợp với công việc được giao.
- Đội ngũ viên chức quản lý doanh nghiệp và cán bộ quản lý được đào tạo tương đối bài bản, có kỹ năng và kiến thức tốt về lĩnh vực hoạt động của Công ty.
- Hầu hết người lao động đều gắn bó, tâm huyết với Công ty và có ý thức chấp hành kỷ luật và lao động tốt.

5. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai

- Hiện tại, Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau đang quản lý, sử dụng các khu đất như sau:

5.1. Đất trụ sở chính của Công ty

5.1.1. Địa điểm:

- Số 202 đường Quang Trung, phường 5 thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Thửa số 513 (tách ra từ thửa đất số 102), tờ bản đồ số 17 (bản đồ chính lý năm 2010), tọa lạc trên đường Quang Trung thuộc địa bàn phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

5.1.2. Hiện trạng khu đất:

- Diện tích: 612,5 m²
- Hiện trạng sử dụng: Trụ sở chính công ty.
- Quy mô công trình: Công trình cấp IV (3 tầng).

5.1.3. Nguồn gốc, quá trình sử dụng:

- Đất đã được UBND tỉnh Cà Mau cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AH397868 cấp ngày 26/01/2007 cho Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau (đến tháng 6/2010 đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau, đến tháng 02/2016 đổi tên thành Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau), Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Cà Mau đã thu hồi sổ sau khi làm thủ tục thuê đất cho Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau.

- Nay Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau được quyền quản lý, sử dụng theo phương án phân chia tài sản sau khi chia tách, chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước & Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau.

5.1.4. Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa:

- Căn cứ thông tin quy hoạch 15/QLĐT, ngày 04/11/2018 của Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau v/v cung cấp thông tin quy hoạch thửa đất số 513, tờ bản đồ số 17, phường 5, thành phố Cà Mau. Công ty xác lập phương án sử dụng đất thửa đất này như sau:

- Tiếp tục sử dụng thửa đất này để làm trụ sở Công ty.
- Đang làm thủ tục thuê đất để tiếp tục sử dụng, cụ thể:
 - + Mục đích sử dụng đất: Đất công trình trụ sở cơ quan.
 - + Thời hạn thuê đất: 49 năm.
 - + Hình thức thuê: Thuê đất trả tiền hàng năm.

5.2. Đất ven sông Kinh xáng Phụng Hiệp

5.2.1. Địa điểm:

- Nằm phía bờ sông Kinh xáng Phụng Hiệp, đối diện với trụ sở chính của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau, trên đường Quang Trung, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Thửa số 59, tờ bản đồ số 17 (bản đồ chỉnh lý năm 2008), trên đường Quang Trung thuộc địa bàn phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

5.2.2. Hiện trạng khu đất:

- Diện tích: 91 m²
- Hiện trạng sử dụng: Kho tạm và bãi neo đậu, duy tu tàu vớt rác trên sông.

- Quy mô công trình: Nhà tạm, kết cấu khung thép, tường bao che, mái lợp tôn.

5.2.3. Nguồn gốc, quá trình sử dụng:

- Đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C145084 cấp cho Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau (đến tháng 6/2010 đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau, đến tháng 02/2016 đổi tên thành Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau đến nay), đã thát lắc hồ sơ đất.

- Nay Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau được quyền quản lý, sử dụng theo phương án phân chia tài sản sau khi chia tách, chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước & Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau.

5.2.4. Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa:

- Căn cứ quyết định số 627/QĐ-UBND, ngày 20/8/2014 của Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng khu công viên, bờ kè sông thành phố Cà Mau (đoạn từ cầu Phụng Hiệp đến cống Cà Mau). Công ty xác lập phương án sử dụng thửa đất này như sau:

- Công ty lập thủ tục thuê đất tiếp tục sử dụng vào mục đích neo đậu và duy tu tàu vớt rác trên sông đến khi Nhà nước thu hồi để triển khai dự án;

- Mục đích sử dụng đất: Theo phương án sử dụng đất được duyệt;

- Thời hạn thuê đất là: từ ngày ban hành quyết định cho thuê đất đến ngày thông báo thực hiện dự án theo quy hoạch được duyệt.

- Hình thức thuê: Thuê đất trả tiền hàng năm.

5.3. Đất trụ sở Đội Chiếu sáng công cộng và Đội Công viên cây xanh

5.3.1. Địa điểm:

- Số 95 đường Lê Lợi, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Thửa số 183, tờ bản đồ số 7 (bản đồ chỉnh lý năm 2008), trên đường Lê Lợi, phường 2, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

5.3.2. Hiện trạng khu đất:

- Diện tích: 87,9m²

- Hiện trạng sử dụng: Trụ sở Đội Chiếu sáng công cộng, Đội Công viên cây xanh và kho chứa thiết bị, vật tư chiếu sáng.

- Quy mô công trình: nhà cấp IV, vách tường, mái lợp tôn.

5.3.3. Nguồn gốc, quá trình sử dụng:

- Được Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau giao cho Công ty Công trình đô thị Cà Mau (khi còn trực thuộc UBND thị xã Cà Mau), sau khi Công ty Công trình đô thị Cà Mau sáp nhập với Công ty Cấp nước Minh Hải thành Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thì thuộc quyền quản lý của Công ty Cấp thoát nước & Công trình đô thị Cà Mau (đến tháng 6/2010 đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và

Công trình đô thị Cà Mau, đến tháng 02/2016 đổi tên thành Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau đến nay).

- Nay Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau được quyền quản lý, sử dụng theo phương án phân chia tài sản sau khi chia tách, chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước & Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau.

5.3.4. Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa:

- Căn cứ thông tin quy hoạch 06/QLDT, ngày 03/01/2018 của Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau v/v cung cấp thông tin quy hoạch thửa đất số 183, tờ bản đồ số 07, đường Lê Lợi, phường 2, thành phố Cà Mau. Công ty xác lập phương án sử dụng đất thửa đất này như sau:

- Tiếp tục sử dụng làm trụ sở Đội Chiếu sáng công cộng, Đội Công viên cây xanh và kho chứa thiết bị, vật tư chiếu sáng.
- Đăng trình xin ý kiến UBND tỉnh để lập thủ tục thuê đất, cụ thể:
 - + Mục đích sử dụng đất: Đất xây dựng trụ sở cơ quan.
 - + Thời hạn thuê đất: 19 năm (tính theo thời hạn tồn tại của Quyết định số 30/2007/QĐ-UBND ngày 22/10/2007 của UBND tỉnh Cà Mau về việc Ban hành Quy định về quản lý đầu tư xây dựng, khai thác, sử dụng công trình và bảo vệ cảnh quan, môi trường trên dãy đất ven sông, rạch khu vực trung tâm thành phố Cà Mau (phạm vi bờ Bắc tuyến sông Tắc Thủ, đoạn từ cầu Cà Mau đến kênh 16)).
 - + Hình thức thuê: Thuê đất trả tiền hàng năm.

5.4. Đất Xưởng Cơ khí và Vườn ươm cây xanh

5.4.1. Địa điểm:

- Tại khóm 6, phường 9, cách chỉ giới đường đỏ đường Nguyễn Trãi (Quốc lộ 63) là 40m, lối thông ra đường Nguyễn Trãi giáp với Bến xe Cà Mau - Kiên Giang.
- Thửa số 50 (tách ra từ thửa đất số 06), tờ bản đồ số 36 tọa lạc tại khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (bản đồ chính lý năm 2010).

5.4.2. Hiện trạng khu đất:

- Diện tích: 16.683,6 m²
- Hiện trạng sử dụng: Xưởng Cơ khí sửa chữa nhỏ các phương tiện cơ giới, sửa chữa thùng chứa rác và vườn ươm các giống cây xanh đô thị.
- Quy mô công trình: nhà cấp IV, vách tường, mái lợp tôn.

5.4.3. Nguồn gốc, quá trình sử dụng:

- Đất được Nhà nước giao cho Công ty Công trình đô thị Cà Mau để sử dụng làm bãi chứa rác, sau khi Công ty Công trình đô thị Cà Mau sáp nhập với Công ty Cấp nước Minh Hải thành Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thì thuộc quyền quản lý của Công ty Cấp thoát nước & Công trình đô thị Cà Mau (đến tháng 6/2010 đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau, đến tháng 02/2016 đổi tên thành Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau đến nay).

- Nay Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau quản lý và sử dụng theo phương án phân chia tài sản sau khi chia tách, chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước & Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau.

5.4.4. Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa:

- Tiếp tục sử dụng cho mục đích duy tu, sửa chữa nhỏ các phương tiện cơ giới, sửa chữa thùng chứa rác và vườn ươm các chủng loại cây xanh đô thị.

- Căn cứ Giấy phép quy hoạch số 1132/GPQH-UBND, ngày 28/12/2018 của Chủ tịch UBND thành phố Cà Mau với quy mô đất đai là 12.973,24 m². Công ty xin xác lập phương án sử dụng đất như sau:

5.4.4.1. Đất Xưởng cơ khí (có bản vẽ kèm theo)

- Vị trí:
 - + Ranh đất phía Tây Bắc giáp với đường Nguyễn Hữu Nghĩa (theo quy hoạch).
 - + Ranh đất phía Tây Nam giáp với bến xe đi Kiên Giang.
 - + Ranh đất phía Đông Nam giáp với đất đã giao về cho UBND thành phố Cà Mau quản lý và đường Nguyễn Trãi.
 - + Ranh đất phía Đông Bắc giáp với đất các hộ dân hiện hữu.
- Diện tích: 6.537,27 m².
- Mục đích sử dụng đất: Đất xây dựng trụ sở, cơ quan.
- Thời hạn thuê: 49 năm.
- Hình thức thuê: Thuê đất trả tiền hàng năm.

5.4.4.2. Đất Vườn ươm (có bản vẽ kèm theo)

- Vị trí:
 - + Ranh đất phía Tây Bắc giáp đường Ngô Thời Nhiệm (theo quy hoạch).
 - + Ranh đất phía Tây Nam giáp với các hộ dân đường Vành đai 2 (Mậu Thân)..

- + Ranh đất phía Đông Nam giáp đường Nguyễn Hữu Nghĩa (theo quy hoạch).
- + Ranh đất phía Đông Bắc giáp với các hộ dân hiện hữu.
- Diện tích: 6.435,97 m².
- Mục đích sử dụng đất: Đất vườn ươm giống cây xanh.
- Thời hạn thuê: 49 năm.
- Hình thức thuê: Thuê đất trả tiền hàng năm.

5.5. Đất bãi chứa rác

5.5.1. Địa điểm:

- Tại khóm 3, phường Tân Xuyên, cách tim đường Quốc lộ 63 khoảng 558,7 m.
- Thửa số 52 (tách ra từ thửa đất số 15), tờ bản đồ số 17 tọa lạc tại khóm 3, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (bản đồ chính lý năm 2010).

5.5.2. Hiện trạng khu đất:

- Diện tích: 42.018,4 m²
- Hiện trạng sử dụng: Nhà chứa rác độc hại, bãi đậu xe chuyên dùng và chứa rác tổng vệ sinh trên địa bàn thành phố Cà Mau.
- Quy mô công trình: nhà cấp IV, vách tôle, mái tôle.

5.5.3. Nguồn gốc, quá trình sử dụng:

- Đất được Nhà nước giao cho Công ty Công trình đô thị Cà Mau để sử dụng làm bãi chứa rác với tổng diện tích là 34,71 ha, sau khi Công ty Công trình đô thị Cà Mau sáp nhập với Công ty Cấp nước Minh Hải thành Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thì thuộc quyền quản lý của Công ty Cấp thoát nước & Công trình đô thị Cà Mau (đến tháng 6/2010 đổi tên thành Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau, đến tháng 02/2016 đổi tên thành Công ty Cổ phần Cấp nước Cà Mau đến nay).

- Đã có các văn bản thu hồi phần lớn diện tích đất do Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau quản lý để giao cho: dự án nhà máy xử lý nước thải; dự án đầu tư xây dựng khu nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học, công nghệ (của thành phố Cà Mau).

- Nay Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau quản lý, sử dụng theo phương án phân chia tài sản sau khi chia tách, chuyển đổi từ Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước & Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau, ngày 27/01/2015 tại Công văn số 399/UBND-NĐ của UBND tỉnh có chủ trương thu hồi 3,74 ha đất của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau để giao

PHƯƠNG ÁN CỘ PHẦN HÓA – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

cho Công ty TNHH XD-TM-DL Công Lý và hiện tại Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau chỉ quản lý, sử dụng phần diện tích còn lại là 42.018,4m².

5.5.4. Phương án sử dụng đất sau khi cổ phần hóa:

Căn cứ thông tin quy hoạch 735/QLĐT, ngày 06/11/2018 của Trưởng phòng Quản lý đô thị thành phố Cà Mau v/v cung cấp thông tin quy hoạch thửa đất số 15, tờ bản đồ số 17, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau. Công ty xác lập phương án sử dụng đất thửa đất này như sau:

- Tiếp tục sử dụng vào mục đích chứa rác độc hại, bãi đậu xe chuyên dùng và xử lý rác sinh hoạt theo phương thức chôn lấp (đang triển khai dự án).
- Đang lập thủ tục thuê đất, cụ thể:
 - + Mục đích sử dụng đất: Đất bãi thải, xử lý chất thải.
 - + Thời hạn thuê đất: 49 năm.
 - + Hình thức thuê: Thuê đất trả tiền hàng năm.

V. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC XỬ LÝ.

1. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp

Căn cứ Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND Tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Cà Mau:

- Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm 30/06/2018 là **37.305.863.518 đồng (Ba mươi bảy tỷ ba trăm lẻ năm triệu tám trăm sáu mươi ba ngàn năm trăm mươi tám đồng)**.

- Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại thời điểm 30/06/2018 để cổ phần hóa là **20.536.780.000 đồng (Hai mươi tỷ năm trăm ba mươi sáu triệu bảy trăm bảy mươi tám ngàn đồng)**.

Giá trị thực tế doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Cà Mau tại thời điểm 30/06/2018 thể hiện chi tiết ở bảng sau:

Dvt: đồng.

Số thứ tự	Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(5)	(6=5-4)
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)	68.742.864.283	37.305.863.518	(31.437.000.765)
I	TSCĐ và Đầu tư dài hạn	53.052.671.128	17.171.129.528	35.881.541.600
1	Tài sản cố định	13.994.500.662	16.856.453.626	2.861.952.964
a	TSCĐ hữu hình	13.994.500.662	16.856.453.626	2.861.952.964

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

1.1	Nhà cửa, vật kiến trúc	2.498.497.156	3.866.863.092	1.368.365.936
	- Nguyên giá	5.162.161.658	7.908.573.068	2.746.411.410
	- Giá trị hao mòn lũy kế	2.663.664.502	4.041.709.976	1.378.045.474
1.2	Máy móc, thiết bị	-	-	-
	- Nguyên giá			
	- Giá trị hao mòn lũy kế			
1.3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	11.393.214.598	12.843.897.993	1.450.683.395
	- Nguyên giá	19.613.350.342	17.850.443.958	(1.762.906.384)
	- Giá trị hao mòn lũy kế	8.220.135.744	5.006.545.965	(3.213.589.779)
1.4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	102.788.908	145.692.540	42.903.632
	- Nguyên giá	416.583.000	329.701.950	(86.881.050)
	- Giá trị hao mòn lũy kế	313.794.092	184.009.410	(129.784.682)
<i>b</i>	<i>TSCĐ vô hình</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
2	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
3	Tài sản dở dang dài hạn	279.668.022	279.668.022	-
4	Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn			
5	Chi phí trả trước dài hạn	35.007.880	35.007.880	-
6	Các khoản phải thu dài hạn	38.743.494.564	-	(38.743.494.564)
6.1	Phải thu dài hạn khác	38.743.494.564	-	(38.743.494.564)
II	TSLĐ và đầu tư ngắn hạn	15.690.193.155	16.096.492.321	406.299.166
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	855.875.127	855.875.127	-
1.1	Tiền mặt	28.523.504	28.523.504	-
1.2	Tiền gửi ngắn hạn	827.351.623	827.351.623	-
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-	-
3	Các khoản phải thu	14.089.805.625	14.089.805.625	-
3.1	Phải thu khách hàng	13.660.092.797	13.660.092.797	-
3.2	Trả trước cho người bán	40.000.000	40.000.000	-
3.3	Phải thu ngắn hạn khác	389.712.828	389.712.828	-
4	Vật tư, hàng hóa tồn kho	731.051.569	731.051.569	-
5	Tài sản ngắn hạn khác	-	-	-
6	Chi phí trả trước ngắn hạn	13.460.834	419.760.000	406.299.166
III	Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp (nếu có)		4.038.241.669	4.038.241.669
IV	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B	TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG	-	-	-
C	TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	-	-
	<i>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
	- Nguyên giá	1.142.532.905	1.142.532.905	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế	1.142.532.905	1.142.532.905	-
I	TSCĐ và Đầu tư dài hạn	-	-	-
II	TSLĐ và đầu tư ngắn hạn:			
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUÝ PHÚC LỢI, KHEN THƯỞNG (không sử dụng cho sản xuất kinh doanh)	-	-	-

PHƯƠNG ÁN CÔ PHẦN HÓA – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

E	TÀI SẢN KHÔNG CÔ PHẦN HÓA	797.261.061	39.540.755.625	38.743.494.564
I.	Các khoản phải thu dài hạn	-	38.743.494.564	38.743.494.564
II.	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	797.261.061	797.261.061	-
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	797.261.061	797.261.061	-
	- Nguyên giá	797.261.061	797.261.061	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế	-	-	-
2	Máy móc thiết bị			
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn			
4	Thiết bị dụng cụ quản lý			
	TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+B+C+D+E)	69.540.125.344	76.846.619.143	7.306.493.799
	Trong đó:			-
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (A)	68.742.864.283	37.305.863.518	(31.437.000.765)
F1	Nợ thực tế phải trả	55.559.415.452	16.693.253.448	(38.866.162.004)
F2	Nguồn kinh phí sự nghiệp	75.832.007	75.832.007	-
	TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DN [A-(F1+F2)]	13.107.616.824	20.536.778.063	7.429.161.239

(Nguồn: Hồ sơ xác định GTDN tại thời điểm 30/06/2018)

➤ Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp:

- Tài sản do doanh nghiệp cổ phần hóa thuê, mượn, nhận góp vốn liên doanh, liên kết và các tài sản khác không phải của doanh nghiệp.
- Tài sản không cần dùng, ú đọng, chờ thanh lý tồn đọng đến thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp được cơ quan có thẩm quyền quyết định công bố giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa quyết định loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp.
- Tài sản đầu tư bằng nguồn Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi không phục vụ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.
- Tài sản phục vụ lợi ích công cộng.
- Các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi.

2. Những vấn đề cần tiếp tục xử lý

- ❖ Căn cứ Công văn số 8576/UBND-KT ngày 29/10/2018 của UBND tỉnh Cà Mau về việc Xử lý công nợ để Cổ phần hóa.

“Để xử lý phần công nợ giải quyết chế độ chính sách cho người lao động trong giai đoạn cổ phần hóa Công ty TNHH Môi trường đô thị Cà Mau yêu cầu Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau không đưa các khoản nợ phải thu vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa: sau khi hoàn thành công tác cổ phần hóa,

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

nhung chưa xử lý dứt điểm công nợ thì người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần kế thừa, tiếp tục theo dõi để thu hồi nợ theo quy định. Về việc các cá nhân trực tiếp thu hồi công nợ xin nghỉ hưu, đề nghị công ty dựa vào phương án sắp xếp, sử dụng lao động theo quy định”.

Theo đó, khoản nợ phải thu không đưa vào Xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH Môi trường đô thị Cà Mau là: 38.743.494.564 đồng.

PHẦN II
PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA

Căn cứ pháp lý để xây dựng Phương án cổ phần hóa Công ty như sau:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;

- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ Về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

- Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại Công ty TNHH MTV do nhà nước làm chủ sở hữu;

- Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài Chính về Hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp Nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp Nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;

- Thông tư 41/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 07/2018/TT-BLĐTBXH ngày 01/08/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn xây dựng phương án sử dụng lao động và thực hiện chính sách đối với người lao động khi cổ phần hóa quy định tại nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ Về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

- Thông tư số 44/2015/TT-BLĐTBXH ngày 22/10/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22/7/2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty TNHH MTV do Nhà nước làm chủ sở hữu;

- Quyết định số 806/QĐ-UBND ngày 17/05/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau về việc cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau;

- Quyết định số 921/QĐ-UBND ngày 06/06/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau;
- Quyết định số 1674/QĐ-UBND ngày 11/10/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Cà Mau về việc thay đổi thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau;
- Quyết định số 289/SKHĐT-BCĐ ngày 25/06/2018 của Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau về việc thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau;
- Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 25/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau;
- Quyết định số 396/QĐ-UBND ngày 12/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Phương án sử dụng lao động sau cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau;
- Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND Tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Môi trường đô thị Cà Mau.
- Các văn bản, tài liệu pháp lý khác có liên quan.

II. NỘI DUNG PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA.

1. Mục tiêu cổ phần hóa

Việc cổ phần hóa Công ty là nhằm các mục tiêu sau đây:

- Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau nhằm thực hiện chủ trương của Nhà nước hướng đến mục tiêu chuyển hình thức Nhà nước sở hữu 100% vốn sang hình thức đa sở hữu, đổi mới cơ cấu tổ chức và phương thức quản trị doanh nghiệp, tái cơ cấu lại tình hình tài chính, đồng thời huy động thêm nguồn vốn từ các nhà đầu tư và vốn xã hội để đầu tư phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Xác định rõ quyền lợi, trách nhiệm về tính bảo toàn và phát triển nguồn vốn được Nhà nước giao một cách tốt nhất cũng như các lợi ích kinh tế khác. Đảm bảo được thế chủ động trong kinh doanh, tập trung sâu về chuyên môn, lĩnh vực kinh doanh đồng thời đa dạng hóa trên các lĩnh vực hoạt động tạo thế phát triển mạnh, bền vững phù hợp với luật Doanh nghiệp và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, cải thiện điều kiện làm việc, công tác quản lý nâng cao thu nhập và đời sống của người lao động. Đảm bảo phát triển doanh nghiệp bền vững và không ngừng nâng cao vị thế của Công ty trong nước cũng như trên thị trường quốc tế.

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn trách nhiệm, công việc và quyền lợi của các cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của các cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế của tỉnh;

- Thực hiện công khai, minh bạch theo nguyên tắc thị trường, khắc phục tình trạng cổ phần hóa khép kín trong nội bộ doanh nghiệp; gắn với phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

2. Hình thức cổ phần hóa

Căn cứ đặc điểm và tình hình thực tế, doanh nghiệp chọn hình thức cổ phần hóa theo Điều 5 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần là “**Bán một phần vốn Nhà nước hiện có tại doanh nghiệp**”.

3. Thông tin cơ bản về Công ty cổ phần

Tên tiếng Việt đầy đủ	: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU
Tên tiếng Anh	: CA MAU URBAN ENVIRONMENT JOINT STOCK COMPANY
Tên tiếng Anh viết tắt	: CAMENCO
Địa chỉ trụ sở chính	: Số 202 đường Quang Trung, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
Điện thoại	: 02903.835052
Fax	: 02903.835052
Website	: http://moitruongdothicamau.com
Logo	:

4. Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh

4.1. Mục tiêu hoạt động

Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh đã nêu trong giấy phép hoạt động sản xuất kinh doanh, nhằm mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty và

người lao động, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc cho người lao động, đồng thời làm trọn nghĩa vụ với nhà nước.

Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh nhằm tăng lợi nhuận, đảm bảo lợi ích cho cổ đông; tạo việc làm, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống cho người lao động; làm nghĩa vụ với Nhà nước và không ngừng phát triển Công ty.

4.2. Ngành nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
01	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
02	Thu gom rác thải không độc hại	3811
03	Thu gom rác thải độc hại	3812
04	Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	3821
05	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	3822
06	Hoạt động quản lý kinh doanh, thiết kế và thi công các công trình công cộng, cây xanh, công viên, mai táng, hệ thống điện chiếu sáng	7110

Tùy vào tình hình thực tế trong quá trình hoạt động, Công ty cổ phần sẽ đăng ký thay đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh cho phù hợp.

5. Quy mô vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

5.1. Căn cứ xây dựng vốn điều lệ

- Định hướng phát triển Công ty cổ phần giai đoạn 2019 - 2023.
- Giá trị doanh nghiệp, giá trị phần vốn Nhà nước của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau tại thời điểm ngày 30/06/2018 theo sổ sách kế toán. Cụ thể là:
 - + Giá trị của doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/06/2018 theo sổ sách kế toán: **68.742.864.283 đồng;**
 - + Giá trị phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/06/2018 theo sổ sách kế toán: **13.107.616.824 đồng.**
 - Tổng giá trị thực tế của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau tại thời điểm ngày 30/06/2018 là **37.305.863.518 đồng**, trong đó:

PHƯƠNG ÁN CÔ PHẦN HÓA – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

+ Giá trị phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30/06/2018 theo xác định giá trị doanh nghiệp: **20.536.778.063 đồng**.

+ Nợ phải trả của doanh nghiệp là **16.769.085.455 đồng**

5.2. Quy mô vốn điều lệ

Quy mô vốn điều lệ

Chỉ tiêu	Giá trị
Vốn điều lệ	13.107.000.000 đồng
Mệnh giá một cổ phần	10.000 đồng/cổ phần
Số lượng cổ phần	1.310.700 cổ phần

Nguồn: Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau

5.3. Cơ cấu vốn điều lệ

TT	Cổ đông	SL CP sở hữu	Giá trị cổ phần (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn Điều lệ (%)
1	Nhà nước	642,243	6,422,430,000	49.00%
2	Người lao động	92,000	920,000,000	7.02%
	<i>Cổ phần ưu đãi theo năm thực tế làm việc</i>	92,000	920,000,000	7.02%
	<i>Cổ phần ưu đãi theo năm cam kết làm việc lâu dài</i>	-	-	0.00%
3	Công đoàn Công ty	-	-	0.00%
4	Nhà đầu tư chiến lược	-	-	0.00%
5	Nhà đầu tư khác	576,457	5,764,570,000	43.98%
	Tổng	1,310,700	13,107,000,000	100.00%

Nguồn: Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau

Cơ cấu vốn điều lệ chính thức của Công ty cổ phần sẽ được xác định sau khi có kết quả bán cổ phần và được UBND tỉnh Cà Mau phê duyệt.

6. Phương án bán cổ phần phát hành lần đầu

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyên doanh nghiệp nhà nước và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành Công ty cổ phần, Công ty sẽ thực hiện phát hành qua các phương thức sau:

- Việc bán cổ phần với giá ưu đãi cho cán bộ công nhân viên được thực hiện tại doanh nghiệp, theo danh sách đã được (các) cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Cổ phần bán cho các nhà đầu tư khác thông qua hình thức bán đấu giá dự kiến được tổ chức tại Công ty cổ phần chứng khoán Agribank – Chi nhánh Miền Nam.

6.1 Phương án bán cổ phần lần đầu ra công chúng

a. Đối tượng bán cổ phần

Nhà đầu tư thông thường trong nước, nước ngoài (quy định tại Điều 6 và Điều 42 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP), bao gồm các tổ chức, cá nhân (kể cả người lao động trong Công ty) ngoại trừ các đối tượng được quy định tại Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP, không được tham gia đấu giá mua cổ phần do Công ty phát hành lần đầu gồm:

- Thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Tổ giúp việc cổ phần hóa doanh nghiệp trừ các thành viên là đại diện của Công ty;
- Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn, xác định giá trị doanh nghiệp, kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp; trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh;
- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá;
- Các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn, Tổng công ty và tổ hợp công ty mẹ - công ty con;
- Người có liên quan theo quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp năm 2014 của tổ chức và cá nhân quy định tại Điểm a, Điểm b và Điểm d Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP.

b. Phương thức bán cổ phần

Đầu giá công khai thông qua tổ chức tài chính trung gian.

c. Khối lượng bán cổ phần

Số cổ phần bán đấu giá công khai cho các Nhà đầu tư là: 576.457 cổ phần, có giá trị tính theo mệnh giá cổ phần: 5.764.570.000 đồng (*Năm tỷ bảy trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng*), chiếm 43,98% vốn điều lệ.

d. *Giá khởi điểm:*

Giá khởi điểm được xác định tại thời điểm chào bán cổ phần ra công chúng trên cơ sở:

- Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau được phê duyệt tại Quyết định số 2132/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 của UBND Tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Môi trường Đô thị Cà Mau, đảm bảo xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã được xác định lại do cơ quan có thẩm quyền công bố và tiềm năng của doanh nghiệp trong tương lai;

- Giá khởi điểm được xác định như sau:

$$\text{Giá khởi điểm} = \frac{\text{Giá trị thực tế phần vốn Nhà nước}}{\text{Số cổ phần dự kiến phát hành}} = \frac{20.536.778.000}{1.310.700} = 15.669 \text{ đồng}$$

- Căn cứ trên tình hình sản xuất kinh doanh, đặc thù ngành cũng như kế hoạch trong sản xuất kinh doanh sau cổ phần hóa, để bảo toàn vốn Nhà nước, Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Ban lãnh đạo Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau kiến nghị mức giá khởi điểm bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau là **15.700 đồng/cổ phần** (Bằng chữ: Mười lăm nghìn bảy trăm đồng/cổ phần)

e. *Thời gian, địa điểm tổ chức bán cổ phần*

- Thời gian thực hiện: Sau khi có Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa.
- Địa điểm tổ chức đấu giá công khai: Công ty cổ phần chứng khoán Agribank – Chi nhánh Miền Nam.

Thời gian, địa điểm, phương thức bán cổ phần ra bên ngoài sẽ được quy định cụ thể trong Quy chế bán đấu giá cổ phần do Tổ chức thực hiện đấu giá được lựa chọn ban hành.

6.2 Phương án bán cổ phần cho Người lao động trong Công ty

a. *Cổ phần bán ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước*

- Tổng số lao động tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp: 212 người.
- Tổng số lao động được mua cổ phần ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp: 212 người.
- Tổng số năm công tác được mua cổ phần: 920 năm, tương ứng với tổng số cổ phần tối đa được mua ưu đãi là: 92.000 cổ phần.
- Số cổ phần được mua tối đa cho một năm công tác của 01 người lao động: 100 cổ phần/năm.

- Tổng số cổ phần bán cho người lao động ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước: 92.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,02% vốn điều lệ.
- Giá bán: Bằng 60% giá trị một cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần)
- Số lượng cổ phần người lao động mua ưu đãi theo thời gian làm việc thực tế tại khu vực Nhà nước không được chuyển nhượng trong vòng 03 (ba) năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần.
- Thời gian thực hiện: Sau khi bán đấu giá công khai.

b. Cổ phần bán ưu đãi theo cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần

- Người lao động làm việc theo hợp đồng lao động và người quản lý doanh nghiệp của doanh nghiệp cổ phần hóa tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa, thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài cho doanh nghiệp trong thời hạn ít nhất là 03 năm (kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu) sẽ được mua thêm cổ phần như sau:
 - + Mua thêm theo mức 200 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 2.000 cổ phần cho một người lao động:
 - Số người được mua: 0 người
 - Số cổ phần đã đăng ký: 0 cổ phần
 - + Mua thêm 500 cổ phần/01 năm cam kết làm việc tiếp trong doanh nghiệp nhưng tối đa không quá 5.000 cổ phần cho một người đối với đối tượng là chuyên gia giỏi và cán bộ quản lý có nghiệp vụ cao:
 - Số người được mua: 0 người
 - Số cổ phần đã đăng ký: 0 cổ phần
- Tổng số lao động có cam kết tiếp tục làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần trong thời hạn ít nhất 03 năm (36 tháng) kể từ ngày doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi theo mô hình Công ty cổ phần là: 0 người.
- Tổng số cổ phần được mua ưu đãi thêm: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.”
- Giá bán: là giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa (15.700 đồng/cổ phần).
- Thời gian thực hiện: Sau khi bán đấu giá công khai.

6.3 . Cổ phần bán ưu đãi cho Công đoàn

- Số cổ phần bán ưu đãi cho tổ chức Công đoàn là 0 cổ phần, với tổng mệnh giá là 0 đồng, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

Ban chấp hành Công đoàn Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau đã có văn bản gửi Chủ tịch Công ty và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau, theo đó căn cứ vào tình hình tài chính hiện tại của Công đoàn, Ban chấp hành Công đoàn thống nhất không mua cổ phần ưu đãi của Công ty với tỷ lệ biểu quyết là 100,00% (có Biên bản họp Ban chấp hành Công đoàn ngày 28/02/2019)

6.4 Chào bán cổ phần bán cho Nhà đầu tư chiến lược

Căn cứ Điều b, Khoản 3, Điều 6 Nghị định 126/2017/NĐ-CP: Việc tổ chức bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược chỉ áp dụng đối với các doanh nghiệp thuộc danh mục Nhà nước tiếp tục nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần khi cổ phần hóa theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau không thuộc nhóm các doanh nghiệp mà Nhà nước tiếp tục nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần khi cổ phần hóa. Vì vậy, Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau không thuộc nhóm đối tượng cần tổ chức bán cổ phần lần đầu cho nhà đầu tư chiến lược.

7. Phương án sử dụng lao động

7.1. Phương án sử dụng lao động

Trên cơ sở số lao động hiện có và nhu cầu lao động dự kiến của Công ty giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động, Phương án sắp xếp và đào tạo lại người lao động của Công ty dự kiến như sau:

TT	Nội dung	Số lượng
I	Tổng số lao động tại thời điểm công bố GTDN	212
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	7
2	Lao động làm việc theo hợp đồng lao động <i>Lao động làm việc theo HĐLĐ không xác định thời hạn</i>	180
	<i>Lao động làm việc theo HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 12 tháng đến 36 tháng</i>	25
	<i>Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 03 tháng</i>	0
3	Lao động đang nghỉ việc nhưng có tên trong danh sách lao động của Công ty	0
II	Tổng số lao động sẽ nghỉ việc tại thời điểm công bố GTDN	

TT	Nội dung	Số lượng
1	Số lao động đủ điều kiện hưu theo chế độ hiện hành	
2	Số lao động sẽ chấm dứt hợp đồng lao động <i>Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động và hưởng trợ cấp thất nghiệp</i> <i>Hết hạn hợp đồng lao động</i> <i>Tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động</i>	
3	Số lao động không bố trí được việc làm tại thời điểm công bố GTDN <i>Số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số 63/2015/NĐ-CP</i> <i>Số lao động dôi dư thực hiện theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP</i> <i>Số lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động và trả trợ cấp mất việc làm</i>	
III	Số lao động còn hạn hợp đồng lao động sẽ chuyển sang làm việc tại CTCP	209
1	Số lao động cần sử dụng theo yêu cầu sản xuất kinh doanh	209
2	Số lao động nghỉ hưởng chế độ bảo hiểm xã hội <i>Ốm đau</i> <i>Thai sản</i>	
	<i>Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp</i>	
3	Số lao động đang tạm hoãn hợp đồng lao động <i>Nghĩa vụ quân sự</i> <i>Nghĩa vụ công dân khác</i> <i>Bị tạm giam, tạm giữ</i> <i>Do hai bên thỏa thuận (không quá 03 tháng)</i>	

Tổng kinh phí dự kiến thực hiện chính sách: 368.305.385 đồng.

Trong đó:

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

a) Số người lao động dôi dư tuyển dụng lần cuối cùng trước ngày 21/04/1998 là: 03 người, với chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư thuộc đối tượng này dự kiến là: 368.305.385 đồng.

b) Số người lao động dôi dư tuyển dụng lần cuối cùng sau ngày 21/04/1998 là: 0 người, với chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư thuộc đối tượng này dự kiến là: 0 đồng.

Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần như sau:

Tiêu chí	Số	Tỷ trọng(%)
	209	100%
Phân theo trình độ lao động		
- Trên đại học	0	0,0%
- Trình độ đại học	30	14,3%
- Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	39	18,7%
- Trình độ khác	140	67,0%
Phân theo loại hợp đồng lao động		
- Lao động không thuộc diện ký HD	5	2,4%
- Hợp đồng không thời hạn	179	85,6%
- Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	25	12,0%
- Hợp đồng thời vụ	0	
Phân theo giới tính		
- Nam	146	69,9%
- Nữ	63	30,1%

7.2. Phương án đào tạo lại người lao động:

Tại thời điểm xây dựng Phương án cổ phần hóa, Công ty không có đối tượng phải đào tạo lại.

8. Chi phí cổ phần hóa dự kiến

Căn cứ quy định tại Điều 8 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Căn cứ Quyết định 6016/UBND-KT ngày 08/8/2018 của UBND tỉnh Cà Mau về Phê duyệt dự toán chi phí cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau và căn cứ tình hình thực tế tại doanh nghiệp, Công ty dự toán tổng chi phí cổ phần hóa là 926.000.000 đồng. Cụ thể, tổng mức chi phí cổ phần hóa dự kiến gồm các khoản mục chính sau:

STT	CÁC KHOẢN CHI PHÍ CỔ PHẦN HÓA	SỐ TIỀN (VND)
1	Thuê tư vấn trọn gói (bao gồm: xác định giá trị DN, xác định giá khởi điểm cổ phần, lập phương án sử dụng lao động, lập phương án sử dụng đất, bán cổ phần lần đầu, đại hội cổ đông lần đầu, Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và một số nhiệm vụ khác)	440.000.000
2	Kiểm toán báo cáo tài chính chuyển thành công ty cổ phần	88.000.000
3	Thù lao Ban chỉ đạo (6 người x 12 tháng x 2.000.000)	144.000.000
4	Thù lao tổ giúp việc (6 người x 12 tháng x 2.000.000)	144.000.000
5	Chi phí hội nghị người lao động triển khai cổ phần hóa	5.000.000
6	Chi phí tuyên truyền, công bố thông tin về công ty	5.000.000
7	Chi phí tập huấn, kiểm kê, khánh tiết, hội nghị	50.000.000
8	Chi phí khác	50.000.000
TỔNG CỘNG		926.000.000

9. Kế hoạch hoàn vốn ngân sách nhà nước và Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại Điều 39 của Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của nhà nước tại Công ty cổ phần, Công ty dự kiến kế hoạch thu và sử dụng tiền từ bán cổ phần chi tiết như sau (tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá khởi điểm 15.700 đồng/cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 15.700 đồng/ cổ phần, giá bán ưu đãi cho người lao động theo thời gian là 6.000 đồng/cổ phần):

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

TT	Khoản mục	Số tiền (đồng)
1	Giá trị vốn Nhà nước theo sổ sách kế toán	a 13.107.616.824
2	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	b 13.107.000.000
3	Tiền thu từ cổ phần hóa	c 9.602.374.900
3.1	Thu từ bán cổ phần cho CBCNV	552.000.000
	<i>Mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước (mua theo giá bán là 6.000 đồng/cổ phần)</i>	552.000.000
	<i>Mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần</i>	-
3.2	Thu từ bán cổ phần cho công đoàn	-
3.3	Thu từ bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược	-
3.4	Thu từ bán đấu giá ra bên ngoài	9.050.374.900
4	Phần chênh lệch giữa giá trị vốn Nhà nước theo sổ sách kế toán với vốn điều lệ	d = a-b 616.824
5	Chi phí cổ phần hóa dự kiến	e 926.000.000
6	Chi phí giải quyết chính sách đối với lao động dôi dư	f 368.305.385
7	Tổng số tiền nộp về Quỹ hỗ trợ sắp xếp Doanh Nghiệp	g = c + d - e - f 8.308.686.339

10. Phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-UBND ngày 25/02/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất khi cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau; việc quản lý, sử dụng đất sau cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau như sau:

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA - CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG DÔ THỊ CÀ MAU

Số	Tên công trình	Xã, phường	Diện tích (m ²)	Nguồn gốc	Hồ sơ pháp lý	Mục đích sử dụng đất sau khi cổ phần hóa	Hình thức sau cổ phần hóa
1	Trụ sở chính Công ty	Đường Quang Trung, phường 5, thành phố Cà Mau	612,5	Quyết định số 1202/QĐ-UBND ngày 21/8/2012 của UBND tỉnh về việc cổ phần hóa bộ phận doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Cáp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau	GCNQSDĐ cấp cho Công ty Cáp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau ngày 26/01/2007 và đã được thu hồi GCNQSDĐ	Thuê đất; trả tiền thuê hàng năm	Đất thương mại, dịch vụ
2	Khu đất Ven sông Kinh xáng Phụng Hiệp	Đường Quang Trung, phường 5, thành phố Cà Mau	91,0	Không có Quyết định giao đất, cho thuê đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Thuê đất; trả tiền thuê hàng năm	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	Đất trả tiền thuê hàng năm
3	Trụ sở Đội Chiếu sáng công cộng và Đội Công viên cây xanh	Số 95 đường Lê Lợi, phường 2, thành phố Cà Mau	87,9	Không có Quyết định giao đất, cho thuê đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Thuê đất; trả tiền thuê hàng năm	Đất thương mại, dịch vụ	Đất trả tiền thuê hàng năm
4	Xưởng Cơ khí và Vườn ươm cây xanh	Khóm 6, phường 9, thành phố Cà Mau	12.973,24	Không có Quyết định giao đất, cho thuê đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Thuê đất; trả tiền thuê hàng năm	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	Đất bãi thải, xử lý chất thải
5	Đất Bãi chứa chất thải	Khóm 3, phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau	42.018,4	Không có Quyết định giao đất, cho thuê đất và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	Thuê đất; trả tiền thuê hàng năm	Đất trả tiền thuê hàng năm	Đất trả tiền thuê hàng năm

11. Phương án tổ chức Công ty cổ phần

Dự kiến cơ cấu tổ chức quản lý Công ty cổ phần gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc.

10.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty cổ phần. Đại hội đồng cổ đông thực thi tất cả các quyền hạn của Công ty cổ phần nhưng không làm giảm hoặc giới hạn các quyền của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty cổ phần.

10.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty cổ phần, có toàn quyền nhân danh Công ty cổ phần để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty cổ phần (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông) và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần từ 3 đến 5 thành viên; trong đó 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Các thành viên Hội đồng quản trị được quyền kiêm nhiệm các chức vụ quản lý, điều hành của Công ty cổ phần.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị bầu một thành viên của Hội đồng quản trị làm Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm Giám đốc Công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản liên quan khác của Giám đốc điều hành. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty cổ phần.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Điều lệ Công ty cổ phần quy định.

10.3. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là những người thay mặt Đại hội đồng cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty cổ phần nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần từ 2 đến 3 thành viên; trong đó, phải có ít nhất một (01) thành viên là kế toán viên hoặc kiểm toán viên.

Thành viên Ban Kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Công ty cổ phần và không nhất thiết phải là Cổ đông hoặc người lao động của Công ty cổ phần. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty cổ phần và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cổ phần. Các thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan với các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty cổ phần.

Nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát là 5 năm và có thể được Đại hội đồng cổ đông bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ Công ty cổ phần quy định.

10.4. *Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác*

a. *Tổ chức bộ máy quản lý*

Hệ thống quản lý của Công ty cổ phần phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trực thuộc sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty cổ phần có một 01 Giám đốc điều hành, 02 Phó Giám đốc điều hành và các chức danh khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thực hiện bằng nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua một cách hợp thức.

b. *Giám đốc điều hành*

Giám đốc là người điều hành và có quyền quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty cổ phần; chịu sự giám sát, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Nhiệm kỳ của Giám đốc điều hành là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Giám đốc điều hành không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này.

Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần.

c. *Bộ máy giúp việc cho Giám đốc điều hành*

Phó Giám đốc: Giúp việc Giám đốc có các Phó Giám đốc. Phó Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty cổ phần theo sự phân công của Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc, trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công và uỷ quyền.

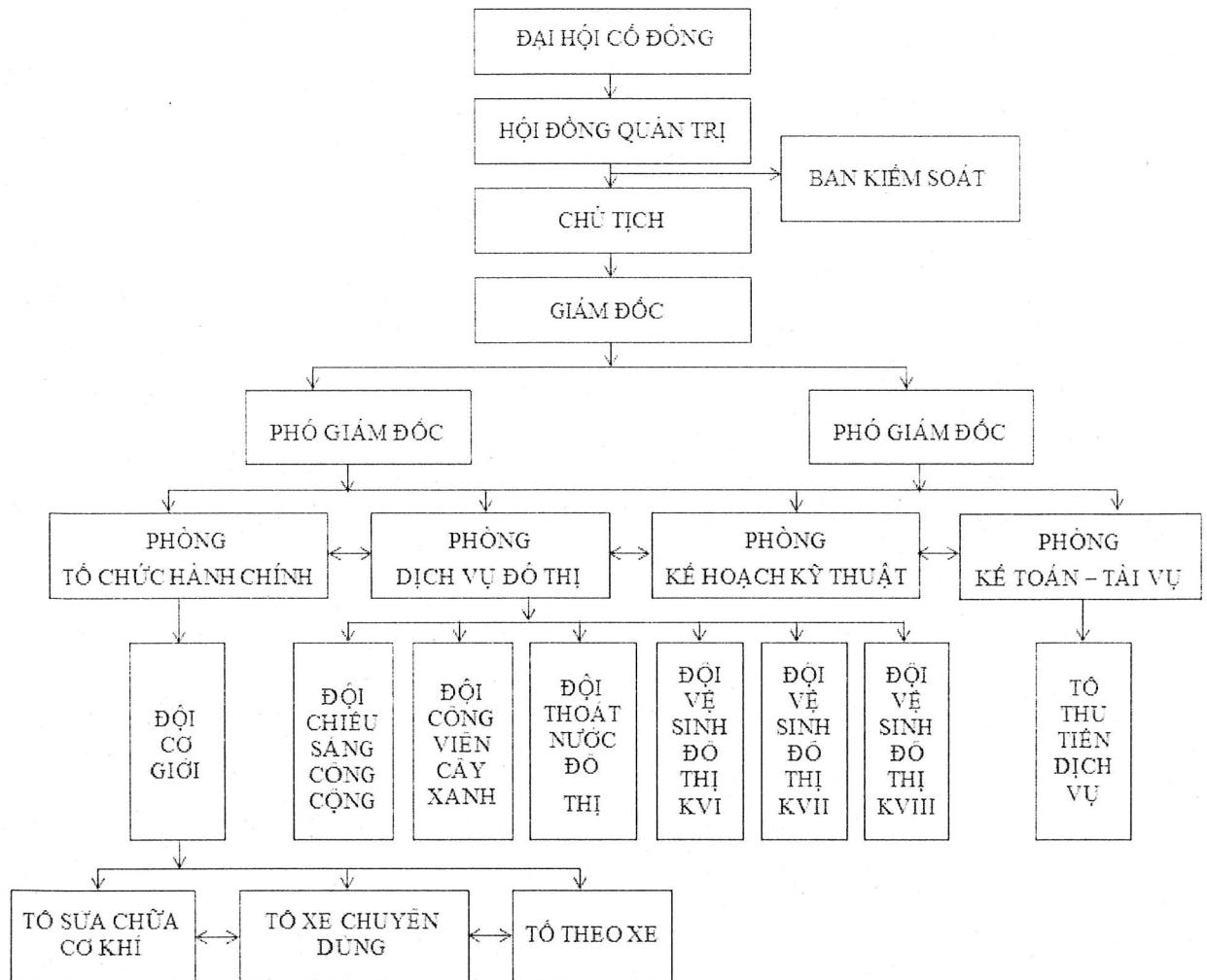
Các phòng, ban chuyên môn của Công ty cổ phần: có chức năng tham mưu giúp việc Giám đốc điều hành trong công tác quản lý điều hành sản xuất, kinh doanh

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

theo nhiệm vụ được phân công và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và pháp luật về nhiệm vụ được giao.

Dự kiến Công ty cổ phần sẽ thành lập 04 phòng chuyên môn nghiệp vụ, 07 đội, 04 tổ.

10.5. Sơ đồ cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý Công ty cổ phần



Nguồn: Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau

III. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SAU CỔ PHẦN HÓA

1. Chiến lược kinh doanh và phát triển

Định hướng kinh doanh:

- Mục tiêu lợi nhuận: Thực hiện sắp xếp định biên lao động, tổ chức lại bộ máy quản lý, đổi mới công nghệ, tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm mục tiêu nâng cao lợi nhuận.
- Mục tiêu thị trường: nắm giữ thị trường, địa bàn hoạt động thuộc thành phố Cà Mau kết hợp nâng cao chất lượng phục vụ dịch vụ.

PHƯƠNG ÁN CÔ PHẦN HÓA – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

- Đảm bảo ổn định đời sống, thu nhập cho cán bộ công nhân viên của Công ty; thực hiện tốt các chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước.

Định hướng phát triển:

- Phát triển thị trường, mở rộng địa bàn hoạt động đến các huyện, thị khác trong tỉnh, đảm bảo doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng đều hàng năm.

- Đẩy mạnh một số lĩnh vực trong phạm vi ngành nghề của Công ty như: thi công các công trình công cộng; xử lý rác thải thông thường, rác thải nguy hại; xử lý nước thải;...

2. Dự kiến kế hoạch kinh doanh sau 03 năm CPH

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 của công ty TNHH MTV Môi Trường đô thị Cà Mau đã được phê duyệt, kết quả kinh doanh trong 03 năm từ năm 2015 đến năm 2017, kế hoạch năm 2018 đang thực hiện cũng như căn cứ tình hình kinh tế trong nước và của tỉnh Cà Mau hiện nay. Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2018-2020 với các chỉ tiêu như sau:

** Nhiệm vụ Công ích:*

- Thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt;
- Quét dọn, vệ sinh đường phố;
- Sân vét hệ thống thoát nước đô thị và khu công nghiệp;
- Quản lý, chăm sóc cây xanh, vườn hoa, công viên;
- Quản lý, vận hành, sửa chữa đèn chiếu sáng đô thị;

** Nhiệm vụ khác:*

- Thiết kế, thi công các công trình công cộng;
- Xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại;
- Sản xuất thùng chứa rác, xe kéo rác;
- Cung cấp các dịch vụ thuộc môi trường đô thị.

** Bảng kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:*

TT	Sản lượng	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Thu gom rác thải sinh hoạt	Khách hàng	24.500	25.500	26.500
2	Vệ sinh đường phố	Ha	10.250	10.500	11.000
3	Sân vét hệ thống thoát nước	M3	4.630	4.860	5.100
4	Quản lý, chăm sóc cây xanh	Cây	5.720	6.500	7.000

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA - CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

	dô thị				
5	Quản lý, sửa chữa chiếu sáng đô thị	Trạm	170	190	200

*** Bảng kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh đến năm cuối kỳ kế hoạch:**

TT	Diễn giải	DVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Doanh thu	Tr đồng	39.000	41.000	42.000
2	Chi phí	"	33.100	36.400	37.000
3	Lợi nhuận	"	5.900	4.600	5.000
4	Nộp ngân sách	"	3.100	3.400	3.600

*** Bảng kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm:**

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Thu gom rác SH	Huyện, TP	01	03	03
2	Vận chuyển rác	"	03	05	05
3	Xử lý rác	Công trình	01	01	01
4	Thi công XDCT	"	03	04	05

Kế hoạch đầu tư phát triển:

*** Kế hoạch đầu tư các dự án trong giai đoạn kỳ kế hoạch:**

Đầu tư phương tiện, thiết bị trong kỳ (ô tô chuyên dùng) dự kiến bằng nguồn vốn tích lũy của Công ty hàng năm, thay thế dần các phương tiện cũ kỹ nhằm nâng cao chất lượng và đáp ứng nhu cầu vận chuyển rác thải và các dịch vụ trong giai đoạn từ nay đến năm 2020. Kế hoạch đầu tư cụ thể như sau:

TT	Tên dự án	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Xe ô tô chuyên dụng	Chiếc	02	02	02
2	Trụ sở, nhà xưởng	Công trình	01	00	01
3	Xử lý rác	Công trình	01	01	01

*** Kết quả và kế hoạch đầu tư đến năm cuối kỳ kế hoạch:**

TT	Tên dự án	ĐVT	Giai đoạn	Giá trị (triệu)	Ghi chú

			2016-2020	đồng)	
1	Xe ô tô chuyên dụng	Chiếc	11	17.000	Giá trị đầu tư tạm tính
2	Trụ sở, nhà xưởng	Công trình	03	5.000	
3	Xử lý rác	Công trình	03	10.000	

3. Các giải pháp thực hiện:

* Giải pháp về sản xuất:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đối với phần việc giao khoán, cải tiến quy trình thực hiện công tác cho phù hợp với từng giai đoạn, sản phẩm dịch vụ đạt chất lượng theo yêu cầu.

- Phối hợp với chính quyền các cấp hỗ trợ, tạo điều kiện trong việc thực hiện dịch vụ công ích và nhiệm vụ vệ sinh môi trường.

- Sửa chữa, nâng cấp và bảo dưỡng các trang thiết bị phục vụ công tác, nhất là các phương tiện chuyên dùng vận chuyển rác và thùng kéo rác. Tiến đến sản xuất thùng composite, đầu tư thiết bị cơ giới trong công tác sên vét hệ thống thoát nước thay dần lao động thủ công. Duy tu, bảo dưỡng định kỳ các loại phương tiện, máy móc thiết bị....

- Duy trì ổn định về tổ chức, cải tiến phương thức sản xuất trong các Đội, tổ lao động trực tiếp.

* Giải pháp về quản lý khách hàng dịch vụ tư:

- Thực hiện tốt dịch vụ chăm sóc khách hàng, xây dựng quảng bá thương hiệu qua chất lượng các sản phẩm và dịch vụ do công ty cung cấp.

- Kiểm tra, rà soát toàn bộ từng đối tượng khách hàng đang sử dụng dịch vụ do công ty cung cấp dịch vụ, hạn chế mức thấp nhất việc thu chưa đúng các đối tượng khách hàng nhằm tăng doanh thu cho công ty.

- Từng bước ổn định và tự chủ trong công tác thu tiền dịch vụ vệ sinh. Giảm tỷ lệ thất thu xuống mức thấp nhất. Đảm bảo khách hàng tăng trưởng hàng năm.

* Giải pháp về tài chính:

- Chấn chỉnh lại việc thu tiền vệ sinh, kịp thời, dứt điểm tránh tồn đọng, xây dựng và đề xuất giá vệ sinh hợp lý (điều chỉnh giá dịch vụ cho phù hợp).

- Huy động nguồn vốn bên ngoài bằng nhiều hình thức để nâng cao năng lực tài chính; thanh toán dịch vụ công ích huyện và thành phố không để tồn đọng nhiều.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch tài chính với các chỉ tiêu rõ ràng, sát đúng, giảm thiểu một cách thấp nhất về các khoản chi phí phát sinh.

- Sử dụng vốn đầu tư theo hướng an toàn, hiệu quả và bền vững trong việc đầu tư mở rộng quy mô và phát triển ngành nghề.

*** Giải pháp về marketing:**

- Đẩy mạnh quảng bá các dịch vụ và kinh doanh vật tư chuyên ngành trên phương tiện thực hiện dịch vụ, trên hóa đơn dịch vụ, trang tin điện tử của Công ty và các kênh thông tin khác.

- Tìm kiếm đối tác, cơ hội kinh doanh, tìm kiếm thị trường trong phạm vi ngành nghề tại các địa phương, các đô thị đang phát triển. Vừa góp phần bảo vệ môi trường vừa tăng doanh số cho đơn vị.

*** Giải pháp về nguồn nhân lực:**

- Rà soát, đánh giá năng lực, trình độ cán bộ quản lý, nhân viên và người lao động của toàn công ty để sắp xếp, bố trí hợp lý tạo điều kiện phát huy năng lực cá nhân.

- Đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao làm nền tảng để các nhóm chiến lược đạt mục tiêu đề ra.

- Đối với bộ phận làm việc có liên quan đến khách hàng, ngoài chuyên môn thì mỗi cá nhân sẽ được trang bị những kỹ năng cần thiết để làm hài lòng khách hàng, đạt được mục tiêu kinh doanh và phục vụ khách hàng một cách hiệu quả nhất.

- Công tác tuyển dụng và đào tạo đặt trọng tâm cho hoạt động của đơn vị, tuyển dụng lao động phổ thông phải có trình độ từ trung học cơ sở trở lên.

- Nhân lực lao động trực tiếp phải có tính tự giác, chủ động trong công việc. Đào tạo lao động quản lý điều hành trực tiếp sản xuất giỏi tay nghề, đảm bảo lao động chất lượng, an toàn. Thường xuyên nhắc nhở, giáo dục đội ngũ lao động trực tiếp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động phòng chống các bệnh nghề nghiệp nhất là bộ phận thu gom rác nâng cao tinh thần thái độ phục vụ khách hàng, cư xử hòa nhã với khách hàng, mỗi lao động phải có ý thức xác định mục tiêu chính sách của Công ty là dịch vụ công ích và vệ sinh môi trường vì một đô thị Xanh – Sạch – Đẹp.

*** Giải pháp về kỹ thuật - công nghệ:**

- Đầu tư đổi mới thiết bị cơ giới hiện đại, thực hiện đạt năng suất, chất lượng, đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị. Áp dụng kinh nghiệm thực tiễn và khoa học kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất kinh doanh.

- Trang bị hệ thống máy tính đồng bộ, có nối mạng phục vụ trong việc quản lý và chia sẻ dữ liệu khách hàng, xử lý công việc nội bộ và phục vụ văn phòng.

IV. DỰ KIẾN MỘT SỐ RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÔNG TY CÔ PHẦN

1. Rủi ro kinh tế

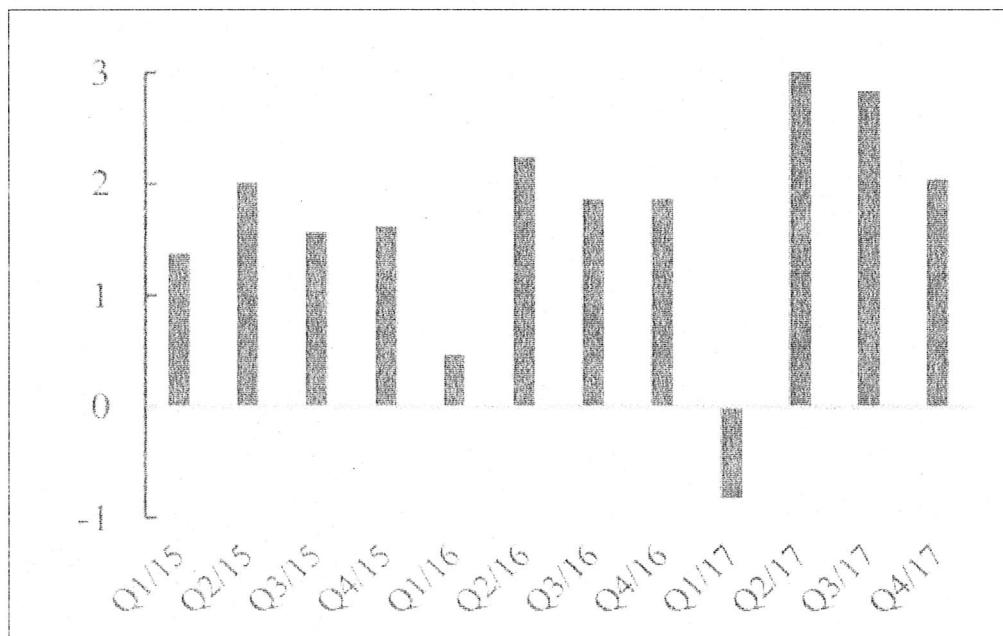
Những biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp.

❖ *Tăng trưởng kinh tế:*

Năm 2017, kinh tế thế giới phục hồi tốt hơn, tăng trưởng kinh tế ước đạt 3,6% (cao hơn 0,5 điểm % so với năm 2016) nhờ sự gia tăng đầu tư, thương mại và sản xuất công nghiệp. Các nền kinh tế chủ chốt đều có sự phục hồi vững chắc đóng vai trò dẫn dắt tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Xét ở Việt Nam, GDP 2017 ước tăng 6,7%, cao hơn khoảng 0,5 điểm % so với năm 2016 nhờ sự cải thiện mạnh về tổng cung của nền kinh tế. Trong 0,5 điểm % tăng thêm của tăng trưởng năm 2017 so với năm 2016, khu vực dịch vụ đóng góp nhiều nhất với 0,26 điểm % nhờ kết quả tăng trưởng ấn tượng của hoạt động bán buôn bán lẻ và ngành du lịch, tiếp theo là khu vực nông, lâm, thủy sản với 0,23 điểm %, và cuối cùng khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 0,04 điểm %. Đáng chú ý là trong bối cảnh ngành khai khoáng tiếp tục giảm sâu, ngành công nghiệp chế biến chế tạo đã có mức tăng trưởng cao nhất trong những năm gần đây để trở thành động lực dẫn dắt khu vực công nghiệp và xây dựng duy trì mức tăng tương đương năm 2016.

Tăng trưởng GDP quý so quý trước (Từ Quý I/2015 đến Quý 4/2017 – Loại bỏ yếu tố mùa vụ)



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Thống kê Việt Nam

Tốc độ tăng trưởng GDP nhanh sẽ kéo theo tăng đầu tư, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm tại thị trường trong nước và ngược lại. Do đó, những biến động của chỉ số GDP ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty nói chung và Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau nói riêng.

❖ **Lạm phát:**

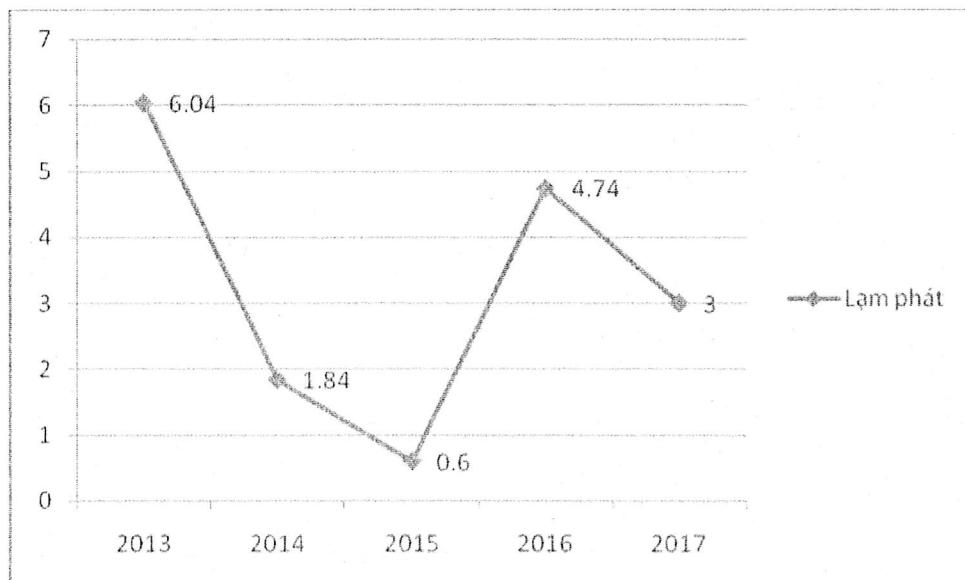
Lạm phát tổng thể của Việt Nam năm 2017 ước tăng khoảng 3% so với năm 2016, là năm thứ 4 liên tiếp lạm phát duy trì ở mức thấp dưới 5% và cho thấy nền tảng của ổn định vĩ mô đang được thiếp lập rõ nét.

Lạm phát thấp hơn so với năm 2016 do giá dịch vụ y tế và giáo dục tăng chậm hơn, trong khi giá thực phẩm giảm. Cụ thể: Giá dịch vụ y tế tăng khoảng 45% và giáo dục tăng khoảng 8% so với cùng kỳ, ước làm CPI tổng thể tăng 2,1 điểm % (thấp hơn mức 3,1 điểm % năm 2016). Trong khi đó, giá thực phẩm giảm mạnh trong những tháng đầu năm đã góp phần làm CPI tổng thể giảm khoảng 0,7 điểm % so với năm 2016.

Ở chiều ngược lại, do chịu tác động của sự tăng giá dầu và giá sắt thép trên thế giới, nhóm giao thông và nhóm nhà ở, vật liệu xây dựng trong năm 2017 cũng đã tăng lần lượt 5% và 7% so với năm trước, đóng góp làm CPI tổng thể tăng khoảng 0,81 và 0,49 điểm %.

Năm 2017 là năm thứ 3 liên tiếp lạm phát cơ bản duy trì ổn định ở mức dưới 2% (năm 2017: 1,7%; năm 2016: 1,87%; năm 2015: 1,69%). Về phía chi phí đẩy, chi phí sản xuất không có sự gia tăng đáng kể (9 tháng đầu năm 2017 chỉ số giá sản xuất tăng 0,71% so với cùng kỳ năm trước).

Tốc độ lạm phát qua các năm (%)



Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

Tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ổn định ở mức dưới hai con số sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như của Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị Cà Mau, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, nâng cao được hiệu quả hoạt động kinh doanh.

2. Rủi ro về luật pháp

Việt Nam đang trong giai đoạn phát triển nền hệ thống pháp lý cũng đang dần hoàn thiện, chính sách thay đổi linh hoạt để phù hợp với từng giai đoạn phát triển của nền kinh tế. Vì vậy các văn bản pháp quy không tránh khỏi những bất cập và chồng chéo nhau, gây ra không ít khó khăn cho cả cơ quan hữu quan lẫn những cá nhân, tổ chức thực hiện.

Công ty hoạt động trong dưới thẩm quyền của pháp luật Việt Nam, Công ty chịu nhiều rủi ro do hệ thống pháp luật chung cũng như chuyên ngành đều chưa chặt chẽ và thống nhất. Những quy định trong Luật Doanh nghiệp, Luật xây dựng, v.v. cũng như các quy định khác liên quan tới ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra thì sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp một cách trực tiếp hay gián tiếp.

3. Rủi ro đặc thù

Trong những năm qua việc triển khai thực hiện các công việc thuộc lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị trên địa bàn không phải dựa trên căn cứ khối lượng để lập dự toán trình cấp thẩm quyền phê duyệt mà dựa trên nguồn vốn ngân sách thành phố bố trí cho lĩnh vực dịch vụ công ích đô thị hàng năm, rồi tiến hành rà soát cắt giảm khối lượng, tiết kiệm chi phí theo tỷ lệ cho phù hợp với nguồn vốn được bố trí, đây là vấn đề hết sức khó khăn cho doanh nghiệp khi hoạch định kế hoạch doanh thu và chi phí hàng năm.

Hoạt động của lĩnh vực đô thị công ích phụ thuộc rất nhiều đến nhận thức của người dân. Một số hộ dân chưa nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm trong việc bảo vệ tài sản công cộng, cũng như vệ sinh môi trường, vẫn còn tình trạng xã rác, nước thải bừa bãi, dấu nối hệ thống thoát nước mưa vào hệ thống thoát nước thải vì vậy gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Rủi ro đợt chào bán cổ phần phát hành lần đầu

Việc bán cổ phần ảnh hưởng rất nhiều đến việc chính quyền đô thị có ổn định các dịch vụ đô thị hay không (nếu việc đấu thầu các dịch vụ trong năm 2019 sẽ ảnh hưởng đến việc bán cổ phần đối với các nhà đầu tư).

Doanh thu các dịch vụ hoạt động công ích ổn định qua các năm trong khi đó giá trị tài sản của doanh nghiệp lớn dẫn đến tỷ lệ chia cổ tức thấp, giảm sức thu hút đối với nhà đầu tư.

Quan hệ cung cầu của thị trường ảnh hưởng rất lớn đến giá cổ phiếu mà mối quan hệ cung cầu này lại phụ thuộc vào yếu tố mang tính kinh tế và cả yếu tố tâm lý của nhà đầu tư vì vậy có thể xảy ra khả năng không phân phối hết số lượng cổ phần chào bán đầu giá.

5. Rủi ro khác

Ngoài những rủi ro nêu trên, hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như: rủi ro do hỏa hoạn, rủi ro thiên tai....Những rủi ro này có thể sẽ có những tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần.

V. ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trong thời hạn tối đa 90 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng, Công ty cổ phần phải hoàn tất thủ tục đăng ký lưu ký cổ phiếu tập trung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch UPCOM theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán (Theo quy định tại Khoản 03 Điều 11 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017).

PHẦN III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN ĐƯỢC DUYỆT

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sau khi UBND tỉnh có Quyết định phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau thành công ty cổ phần (dự kiến trong tháng 4/2019 có Quyết định phê duyệt), Công ty sẽ triển khai thực hiện Phương án theo lịch trình dự kiến như sau:

1. Tháng 4 đến tháng 5/2019:

Phối hợp với Tổ chức tài chính trung gian được lựa chọn để tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu.

Công bố thông tin về việc bán đấu giá cổ phần lần đầu.

Tổ chức bán đấu giá cổ phần cho các Nhà đầu tư thông thường.

Tổng hợp kết quả bán đấu giá và báo cáo cho Ban Chỉ đạo cổ phần hóa theo quy định.

Công ty tổ chức bán cổ phần cho người lao động Công ty theo kết quả bán đấu giá được duyệt.

Thực hiện giải quyết các chính sách đối với người lao động theo Phương án được duyệt.

Hoàn thành thủ tục hồ sơ, bảo hiểm xã hội đối với người lao động chuyển sang Công ty cổ phần.

2. Tháng 6/2019:

Tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất để thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động, phương án sản xuất kinh doanh, bầu Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Thông qua Phương án tổ chức quản lý Công ty cổ phần.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo quy định, nộp con dấu của Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau và khắc con dấu của Công ty cổ phần.

Công ty cổ phần in sổ sở hữu cổ phần cấp cho các cổ đông theo quy định hiện hành.

Tổ chức ra mắt Công ty cổ phần và thực hiện bô cáo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

3. Tháng 7/2019:

Tổ chức quyết toán: Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tại thời điểm Công ty cổ phần được cấp Giấy Chứng nhận

PHƯƠNG ÁN CỔ PHẦN HÓA – CÔNG TY TNHH MTV MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU

dăng ký doanh nghiệp lần đầu, thực hiện quyết toán thuế và các khoản nộp ngân sách, kiểm toán báo cáo tài chính, quyết toán chi phí cổ phần hóa, xác định giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty cổ phần được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.

Tổ chức bàn giao giữa Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau và Công ty cổ phần.

II. KIẾN NGHỊ

Để nhanh chóng chuyển Công ty TNHH MTV Môi trường đô thị Cà Mau thành Công ty cổ phần như kế hoạch đã đề ra, Công ty kiến nghị UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Phương án Cổ phần hóa trình bày trên đây để Công ty có cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

ĐẠI DIỆN
CÔNG TY TNHH MTV
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU



Dương Thành Nghĩa

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ CÀ MAU



Huyễn Quốc Việt

Noi nhận:

- UBND Tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CPH Công ty;
- Lưu: VP CTy.